



Báo cáo

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng Xã Nga Hưng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. <u>Vị trí địa lý</u>	Error! Bookmark not defined.
2. <u>Đặc điểm địa hình</u>	Error! Bookmark not defined.
3. <u>Đặc điểm thời tiết khí hậu</u>	5
4. <u>Xu hướng thiên tai, khí hậu</u>	5
5. <u>Phân bố dân cư, dân số</u>	4
6. <u>Hiện trạng sử dụng đất đai</u>	6
7. <u>Đặc điểm và cơ cấu kinh tế</u>	7
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	7
1. <u>Lịch sử thiên tai</u>	7
2. <u>Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH</u>	8
3. <u>Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH</u>	9
4. <u>Đối tượng dễ bị tổn thương</u>	10
5. <u>Ha tầng công cộng</u>	10
a) <u>Điên</u>	10
b) <u>Đường và cầu cống</u>	11
c) <u>Trường</u>	12
d) <u>Cơ sở Y tế</u>	13
e) <u>Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa</u>	13
f) <u>Chợ</u>	Error!
Bookmark not defined.	
6. <u>Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)</u>	14
7. <u>Nhà ở</u>	15
8. <u>Nước sạch, vệ sinh và môi trường</u>	15
9. <u>Hiện trạng dịch bệnh phổ biến</u>	16
10. <u>Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý</u>	Error! Bookmark not defined.
11. <u>Hoạt động sản xuất kinh doanh</u>	16
12. <u>Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</u>	19
13. <u>Phòng chống thiên tai/TUBĐKH</u>	20
14. <u>Các lĩnh vực/ngành then chốt khác</u>	21
15. <u>Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)</u>	22
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	24
1. <u>Rủi ro với dân cư và cộng đồng</u>	24
2. <u>Ha tầng công cộng</u>	28
3. <u>Công trình thủy lợi</u>	31
4. <u>Nhà ở</u>	34

5.	<u>Nước sạch, vệ sinh và môi trường</u>	36
6.	<u>Y tế và quản lý dịch bệnh</u>	38
7.	<u>Giáo dục</u>	41
8.	<u>Rừng</u>	43
9.	<u>Trồng trọt</u>	43
10.	<u>Chăn nuôi</u>	48
11.	<u>Thủy Sản</u>	50
12.	<u>Du lịch</u>	51
13.	<u>Buôn bán và dịch vụ khác</u>	51
14.	<u>Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</u>	53
15.	<u>Phòng chống thiên tai/TUBĐKH</u>	Error! Bookmark not defined.
16.	<u>Giới trong PCTT và BĐKH</u>	Error! Bookmark not defined.
17.	<u>Các lĩnh vực/ngành then chốt khác</u>	Error! Bookmark not defined.
D.	<u>Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp</u> Error! Bookmark not defined.	
1.	<u>Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH</u> ..	Error! Bookmark not defined.
2.	<u>Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH</u>	63
3.	<u>Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã</u>	67
4.	<u>Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã</u>	67
E.	<u>Phụ lục</u>	67
1.	<u>Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá</u>	67
2.	<u>Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn</u>	69
3.	<u>Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá</u>	74
	<u>Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai</u>	Error! Bookmark not defined.

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý:

Xã Nga Hưng là một xã vùng màu của huyện Nga Sơn, cách trung tâm Thị trấn Nga Sơn 1 km về phía đông nam. Phía bắc giáp hai xã Nga Thanh – Nga Yên, phía nam giáp xã Nga Trung, phía đông giáp xã Nga Thanh – Nga Thủy, phía tây giáp xã Nga Mỹ

Diện tích tự nhiên 230,63 ha, trong đó đất nông nghiệp 147,64 ha, chiếm 64%; đất phi nông nghiệp là 82,06 ha, chiếm 35,6%; đất chưa sử dụng là 0,93 ha, chiếm 0,4%.

2. Đặc điểm địa hình:

Do nằm ở vị trí địa lý thuận lợi nên về mặt khí hậu, Nga Hưng cũng mang cả những đặc điểm của khí hậu Bắc bộ có mùa đông lạnh và khô. Mùa xuân thì ẩm ướt, âm u, thiếu nắng do mưa phùn và sương mù kéo dài. Đồng thời Nga Hưng cũng mang những tính chất riêng biệt của khí hậu Trung bộ đó là mùa mưa và bão thường muộn hơn các nơi khác ở Bắc bộ. Mùa hè thường khô nóng do ảnh hưởng của gió Lào (hay còn gọi là gió Phơn - Tây Nam) mang lại.

Địa hình nhìn chung khá bằng phẳng. Thuận lợi cho việc thâm canh các loại cây trồng vật nuôi và xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển công nghiệp, bố trí khu dân cư.

Toàn xã có 1023 hộ, với 3385 nhân khẩu, trước đây được phân bố ở 8 khu dân cư (8 thôn) đến nay theo Nghị quyết số 106-NQ/HĐND tỉnh ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sáp nhập, thành lập, đổi tên các thôn, xóm, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; xã Nga Hưng có 8 khu dân cư được sáp nhập còn 4 thôn cụ thể như sau: Thôn Long Khang (sáp nhập từ thôn 1&2), thôn Bách Lợi (sáp nhập từ hai thôn 3&8), thôn Trung Bắc (sáp nhập từ hai thôn 4&5), thôn Thắng Thịnh (sáp nhập từ hai thôn 6&7). Xã có nguồn lao động trẻ, khỏe, dồi dào (lực lượng lao động chiếm 65% tổng dân số).

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

T T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	22-23		Tăng 2.1 °C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	41	6-8	Tăng 2°C-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	< 2	11-12-1	Tăng khoảng 2-2.4°C
4	Lượng mưa Trung bình	Mm	1700		Tăng 18.6 ^{mm}

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn			X	Đến năm 2050 Tăng khoảng 25cm (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 15.915,15ha (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Long Khang	292	55	1087	567	520	11	40
2	Bách Lợi	247	21	966	497	466	10	33
3	Trung Bắc	245	56	931	472	459	9	30
4	Thắng Thịnh	239	60	904	464	440	10	30
Tổng số		1023	192	3888	2000	1885	40	133

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	230,63
1	Nhóm đất Nông nghiệp	147,64
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	147,64
1.1.1	Đất lúa nước	105,24
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	17,9
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	4,6
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	5,2
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	14,7
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	14,7
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	
1.4	Đất làm muối	0

1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	82,06
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	0,93
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng - Đất nông nghiệp - Đất ở	100%

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Thu nhập bình quân/hộ (Triệu/Năm)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	40,8	418	50 triệu/1 ha Lúa/hộ Mau: 70 triệu/hộ	80%
2	Chăn nuôi	22,5%	890	30 triệu	48%
3	Nuôi trồng thủy sản	0,68	7	70 triệu/ha	70%
4	Đánh bắt hải sản	0	0	0)	0
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	26	285	60 (triệu VND/năm)	46%
6	Buôn bán	11	112		92%
7	Du lịch: không			36 triệu VND/năm)	0
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	21,15	189	30 triệu/năm	15%

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
					Nam	Nữ
12-2015-1/2016	Rét đậm, rét hại trong 40 ngày	4/4	Long Khang Bách Lợi Trung Bắc Thăng Thịnh	1. Số người chết/mất tích:		
				2. Số người bị thương:		
				3. Số nhà bị thiệt hại:	1000	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0	

				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	100
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	1
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	2
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	
				12. Các thiệt hại khác	500 gia cầm bị chết
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	2 tỷ
10/2017	Bão	4/4	Long Khang Bách Lợi Trung Bắc Thăng Thịnh	1. Số người chết/mất tích:	0
				2. Số người bị thương:	0
				3. Số nhà bị thiệt hại:	20
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	50
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	1
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	2
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
				12. Kênh mương bị hư hỏng,	0
				13. Đất bị lở lãp	0
				14. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1,5 tỷ

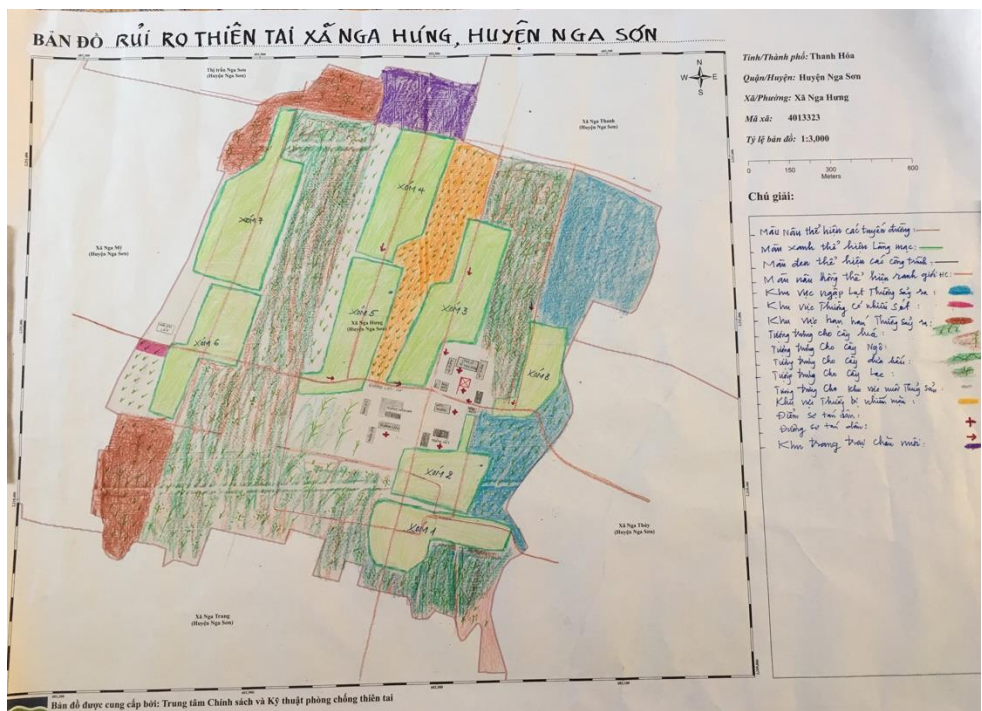
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Long Khang	TB	Tăng	TB
		Bách Lợi	TB	Tăng	TB
		Trung Bắc	TB	Tăng	TB
		Thăng Thịnh	TB	Tăng	TB
2	Ngập lụt	Long Khang	Cao	Tăng	Cao
		Bách Lợi	Cao	Tăng	Cao
		Trung Bắc	Cao	Tăng	Cao
		Thăng Thịnh	Cao	Tăng	Cao

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

3	Hạn hán	Long Khang	Cao	Tăng	Cao
		Bách Lợi	Cao	Tăng	Cao
		Trung Bắc	Cao	Tăng	Cao
		Thắng Thịnh	Cao	Tăng	Cao
4	Rét	Long Khang	TB	Tăng	TB
		Bách Lợi	TB	Tăng	TB
		Trung Bắc	TB	Tăng	TB
		Thắng Thịnh	TB	Tăng	TB

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-16 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	1,2	51	99	107	207	9	69	130	16	30	2	3	8	11	2	2
2	3,8	78	156	78	172	15	60	111	10	17	0	0	7	10	1	1
3	4,5	48	105	88	171	13	55	129	11	22	0	0	8	9	2	2
4	6,7	41	74	89	175	12	54	127	7	13	0	0	7	10	3	3
	Tổng	218	434	362	725	49	238	497	44	82	2	3	30	40	8	8

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
	Cột điện	Thôn Long Khang	1992	Cột	59	
	Dây điện			km	2,3	
	Trạm điện			Trạm	01	
	Cột điện	Bách Lơi	1992	Cột	44	
	Dây điện			km	1,77	
	Trạm điện			Trạm	2	
	Cột điện	Thôn Trung Bắc	1986	42 Cột	42	
	Dây điện			km	1,9	
	Trạm điện			Trạm	01	
	Cột điện	Thôn Thắng Thịnh	1992	66 Cột	66	
	Dây điện		1992	km	3,1	
	Trạm điện		2012	Trạm	02	
	Cột điện		1992	44 Cột	44	
	Dây điện			km	1,77	

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
	Đường						
	Đường quốc lộ	Long Khang		km	0	0	0
	Đường tỉnh/huyện				0	0	0
	Đường xã				0	0,4	0
	Đường thôn				0	3,01	0
	Đường nội đồng				0	4,4	0,3
	Đường quốc lộ	Bách Lợi			0	0	0
	Đường tỉnh/huyện				0	0	0
	Đường xã				0	0,3	0
	Đường thôn				0	4,9	0
	Đường nội đồng				0	3,8	
	Đường quốc lộ	Trung Bắc		km	0	0	0
	Đường tỉnh/huyện				0	0	0
	Đường xã				0	0,4	0
	Đường thôn				0	4	0
	Đường nội đồng				0	2,7	0,7
	Đường quốc lộ	Thắng Thịnh			0	0	0
	Đường tỉnh/huyện				0	0	0
	Đường xã				0	0,5	0
	Đường thôn				0	4	0
	Đường nội đồng				0	1,8	1,5
	Cầu, Cống		2011-2018	62 cái	Kiên cố	Yếu/không đảm bảo tiêu thoát	Tạm
	Cầu giao thông	Long Khang		cái	0	0	0
	Cống				22	0	0

	Cầu giao thông	Bách Lợi			0	0	0
	Cống				15	0	0
	Cầu giao thông	Trung Bắc			0	0	0
	Cống				5	0	0
	Cầu giao thông	Thắng Thịnh			0	0	0
	Cống				15	0	0
<i>Ghi chú khác</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

c) Trường

TT	Trường	Thôn ²	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Mầm non ³	Long Khang	2005	13	x		
	Trường Mầm Non Nga Hưng						
	Trường TH	Long Khang	1995	22	x		
	Trường Tiểu học Nga Hưng						
	Trường THCS	Long Khang	2011	14	x		
	Trường THCS Nga Hưng						
<i>Ghi chú khác</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

² Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

³ Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện ⁴	0	0	0	0			
	Trạm y tế	Bách Lợi	2009	8	10	x		
	Cơ sở khám	0	0	0		0		
	<i>Ghi chú khác</i>							
	<i>Hướng dẫn điền</i>							

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng			
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	
	Trụ Sở UBND	Bách Lợi	2012	Phòng:	24			
	Nhà văn hóa xã		2009;2017	Cái:	2			
1	Nhà VH thôn Long Khang	Long Khang	2015		1	1		
2	Nhà VH thôn Bách Lợi	Bách Lợi	2005	Cái		2		
3	Nhà VH thôn Trung Bắc	Trung Bắc	2001	Cái		2		
4	Nhà VH thôn Thắng Thịnh	Thắng Thịnh	2005	Cái		2		
	<i>Ghi chú khác</i>							
	<i>Hướng dẫn điền</i>							

⁴ Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
Thôn Long Khang						
	Kênh mương	Km	2011-2018	3.3	1	0
	Cống thủy lợi	Cái		20	0	0
Thôn Bách Lợi						
	Kênh mương	Km	2011-2018	2.9	0.8	0
	Cống thủy lợi	Cái	2011-2018	15	0	0
	Trạm bơm	Cái		1	0	0
Thôn Trung Bắc						
	Kênh mương	Km	2011-2018	3.3	0.8	0
	Cống thủy lợi	Cái	2011-2018	16	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
Thôn Thăng Thịnh						
	Kênh mương	Km	2011-2018	2.5	0.5	0
	Cống thủy lợi	Cái		12	0	0
	Trạm bơm	Cái		1	0	0
	Ghi chú khác					
	<i>Hướng dẫn điền</i>					

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Long Khang	292	220	72	0	0
2	Bách Lợi	247	205	42	0	0
3	Trung Bắc	245	206	39	0	0
4	Thắng Thịnh	239	211	28	0	0
	Tổng	1023	842	181	0	0
<i>Ghi chú khác</i>						

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Long Khang	292	110	182	0	0	210	292	0	0
2	Bách Lợi	247	57	190	0	0	195	247	0	0
3	Trung Bắc	245	38	207	0	0	185	245	0	0
4	Thắng thịnh	239	36	203	0	0	170	239	0	0
	Tổng	1023	241	782	0	0	760	1023	0	0
<i>Ghi chú khác</i>										
<i>Hướng dẫn điền</i>										

9. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý : Không

10. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
	Sốt rét	0	0	0	0	0
	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
	Viêm đường hô hấp	161	60	114	75	3
	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	95	0	0	0
Ghi chú khác						
Hướng dẫn điền						

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn Long Khang							
	Trồng trọt	Ha				Cây lạc là cây có tiềm năng kinh tế cao	
	- Lúa	34.6		270	85%		
	- Hoa màu	1.5		12	95%		
	- Cây lâu năm						
	- Cây hàng năm	4.6		20	50%		
	- Cây ăn quả						
	Chăn nuôi	Con					
	- Gia súc	330		120	70%		
	- Gia cầm	1200		147	60%		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt	không có					
	- Người dân đi biển						
	- Tàu thuyền gần bờ						
	- Tàu thuyền gần bờ						
	Thủy hải sản Nuôi trồng	Ha					
	- Bãi nuôi						

	- Ao, hồ nuôi: ha	2		12	20%		
	- Lồng bè						
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn						
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống						
	Buôn bán và dịch vụ khác			55	40%		
Thôn Trung Bắc							
	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa	20.6		327	90%		
	- Hoa màu	16			60%		
	- Cây lâu năm	1			20%		
	- Cây hàng năm						
	- Cây ăn quả						
	Chăn nuôi con						
	- Gia súc 228	228			75%		
	- Gia cầm 1200	1200			60%		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển						
	- Tàu thuyền gần bờ						
	- Tàu thuyền gần bờ						
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Bãi nuôi						
	- Ao, hồ nuôi						
	- Lồng bè						
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn						
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống						
	Buôn bán và dịch vụ khác			63	45%		
Thôn Thăng Thịnh							
	Trồng trọt ha	Ha					
	- Lúa 17,9	17.9		289	92%		
	- Hoa màu 3,4	3.4			86%		
	- Cây lâu năm	1.1			36%		
	- Cây hàng năm	0					
	- Cây ăn quả						
	Chăn nuôi con						
	- Gia súc 380	380		215	70%		
	- Gia cầm 5800	5800		239	60%		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển						
	- Tàu thuyền gần bờ						
	- Tàu thuyền gần bờ						
	Thủy hải sản Nuôi trồng						

	- Bãi nuôi					
	- Ao, hồ nuôi 01ha	1	01 hộ		90%	
	- Lòng bè					
	Du lịch					
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống					
	Buôn bán và dịch vụ khác			67	40%	
Thôn Bách Lợi						
	Trồng trọt					
	- Lúa	32.14		348	90%	
	- Hoa màu	11.7			80%	
	- Cây lâu năm	3.1			30%	
	- Cây hàng năm					
	- Cây ăn quả					
	Chăn nuôi					
	- Gia súc	962			65%	
	- Gia cầm	1000			68%	
	Thủy Hải Sản Đánh bắt					
	- Người dân đi biển					
	- Tàu thuyền gần bờ					
	- Tàu thuyền gần bờ					
	Thủy hải sản Nuôi trồng					
	- Bãi nuôi					
	- Ao, hồ nuôi	0				
	- Lòng bè					
	Du lịch					
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	0				
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống					
	Buôn bán và dịch vụ khác			70	70%	

Ghi chú khác

Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

Hướng dẫn điền

(*) Mục tiềm năng phát triển: ghi rõ đánh giá của cộng đồng/xã xem đây có phải là ngành kinh tế chủ lực và xu hướng đầu tư phát triển của người dân và xã đối với ngành/lĩnh vực này trong 10-20 năm tới.

(**) Mục này điền số % - dựa trên kết quả nhận định chung về mức độ thiệt hại do thiên tai **thường xuyên** xảy ra với lĩnh vực này

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

T T	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
Thôn Long Khang				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có		
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	246	
Thôn Bách Lợi				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	8	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	100	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	219	
Thôn Trung Bắc				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	6	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	

5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	100	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	205	
Thôn Thẳng Thịnh				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	7	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	100	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	201	

Ghi chú khác

Hướng dẫn điền

Phần nhận xét cần thêm: loại thông tin dự báo TT và BĐKH nào? Được chuyển tải đến người dân bằng những kênh thông tin nào? Thông tin có dễ hiểu và dễ làm theo cho các đối tượng DBTT không? (PN, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...)

13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	4	4/4 thôn
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	Trường Mần Non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	Gửi người sang Nga Tân và Nga Thủy tham gia diễn tập khi có tổ chức

4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	25	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	3	Ban chỉ huy
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	3	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	30	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	3	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯBĐKH dựa vào cộng đồng	Người	11	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	3	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	0	
	- Áo phao	Chiếc	2	
	- Loa	Chiếc	9	
	- Đèn pin	Chiếc	102	
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	9	Máy trong dân có thể huy động khi cần
	- Lều bạt	Chiếc	0	
	- Xe vận tải	Chiếc	15	Xe trong dân có thể huy động được
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	3kg	Cloramine B
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị:	Đủ: 10 loại	
10	Khác....			
Ghi chú khác				
Hướng dẫn điền				

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Long Khang	Bách Lợi	Trung Bắc	Thắng Thịnh	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Cao 90% dân có kiến thức	Cao 90% dân có kiến thức	Cao 90% dân có kiến thức	Cao 90% dân có kiến thức	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng					
	- Điện: điện lực huyện thực hiện	100%	100%	100%	100%	cao
	- Đường và cầu cống: thuê nhà thầu làm	100%	100%	100%	100%	cao
	- Trường: Ban giám hiệu và nhà trường	100%	100%	100%	100%	cao
	- Trạm y tế: nhân viên y tế	90%	90%	90%	90%	cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	100%	100%	100%	100%	cao
	- Chợ					cao
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi: nạo vét kênh mương; HTX nông nghiệp vận hành điều tiết nước	100% công trình	100% công trình	100% công trình	100% công trình	cao
4	Kỹ năng và kiến thức chống nhà cửa	86%	85%	87%	87%	cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	97% hộ dân	98,2% hộ dân	97% hộ dân	98% hộ dân	cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	100% 100%	100% 100%	100% 100%	100% 100%	cao
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0	0	0	0	cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	100%	100%	100%	100%	cao

9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	80%	80%	80%	80%	cao
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	cao	cao	cao	cao	cao

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/lụt	Thôn Long Khang	292	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố: 72 nhà. Có 01 nhà văn hóa bán kiên cố (ở thôn 2 cũ) chưa đảm bảo làm nơi tiếp nhận người sơ tán khi có thiên tai - Hệ thống điện: Có 20% số hộ có đường dây điện sau công tơ chưa đảm bảo do lâu ngày đường dây bị xuống cấp không đảm bảo khi có thiên tai. Trường học: Ngõ và sân Trường Mầm Non bị ngập úng.- Đường điện dẫn vào khu dân cư chất lượng không đồng đều. - Giao thông: Có 300m đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa gây khó khăn cho việc sơ tán cụ thể tuyến đường ngõ ông Lợi thôn 1 cũ đi Tây đê Quảng Hiệp. - Nhóm dễ bị tổn thương: trẻ em dưới 5 tuổi: 99, Trẻ em từ 5-18 tuổi: 207, người già: 130, người khuyết tật 30, phụ nữ có thai 9, người bị bệnh hiểm nghèo 3, người nghèo 11, người dân tộc thiểu số: 2 người - Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: Không có các trang thiết bị cứu hộ cơ bản như: áo phao, xuồng cứu hộ, loa cầm tay. Hệ thống truyền thanh có 02 loa bị xuống cấp không đảm bảo thông tin. * Tổ chức xã hội: - Có đội xung kích nhưng chưa được tập huấn về nghiệp vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. - Các nơi tiếp nhận người dân sơ tán còn thiếu nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, bếp nấu... * Nhận thức và kinh nghiệm: Một số hộ dân 20% còn chủ quan với thiên tai, chưa có ý thức tham gia bảo vệ hệ thống cơ sở hạ tầng công cộng. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhà kiên cố: 220 hộ trong đó có 120 nhà cao tầng có thể tiếp nhận người dân sơ tán. - Trường học: Trường TH&THCS và 01 nhà văn hóa ở thôn 1 cũ có thể sơ tán những hộ nằm trong vùng cơ cao khi có bão, lụt - Cột điện: 59 cột bê tông, dây điện 2,3km hạ thế, trạm biến áp 01 (an toàn); Số hộ có điện: 292 hộ, 100% hộ dùng điện an toàn. - Giao thông: Có 0,4 km đường nhựa liên xã. - 3,01 km đường giao thông liên thôn, 4,4 km đường nội đồng đã bê tông hóa. - Có hệ thống truyền thanh 03 loa đảm bảo tốt cho việc tuyên truyền. - Có 81% hộ sử dụng Internet. - Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và thu gom rác thải - Có hệ thống cung cấp nước sạch. - Có 2 xe tải, 2 xe con, 2 xe công nông, 98% các hộ có xe máy, 100% hộ gia đình có điện thoại di động. - 88% có bể nước dự trữ. - 18% hộ có điều hòa. - Có 4 phát điện dự phòng. - Có 1 xe, 2 xe công nông, 4 xe ba gác phục vụ nhân dân khi có thiên tai xảy ra. Có 4 sọt tre. -Vật tư PCTT: Có 36 bó ròng. Có 40 cây tre. Có 550 cái bao bì. Có 90% hộ dân có thuốc y tế sơ cứu tại chỗ. * Tổ chức xã hội: Tuyên truyền qua các đoàn thể như: Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc xã tuyên truyền cho đoàn viên, hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà bị lốc mái. - Mất điện.. - Ô nhiễm nguồn nước. 	Trung bình

				<p>viên và nhân dân về phòng chống thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích thôn gồm 08 thành viên trong đó có 02 người là nữ. <p>* Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chàng chống nhà cửa trước khi có bão, lụt. Chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm ... - Nhân dân có kinh nghiệm dân gian dự đoán thời tiết thay đổi và khả năng phòng chống. - Dùng bao tải cát chận lên mái nhà, chống tốc mái. - Cắt tia cành cây, tránh cây gãy đổ vào nhà và các công trình khác, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản. 		
Bão/lụt	Thôn Bách Lợi	247	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 nhà văn hóa thôn bán kiên cố được xây dựng năm 2005 không đảm bảo cho nhân dân sơ tán đến khi xảy ra thiên tai. - 42 Nhà bán kiên cố - Đối tượng người dễ tổn thương: 156 trẻ em dưới 5 tuổi, 172 trẻ em 5 đến 18 tuổi, 15 nữ có thai và đang nuôi con dưới 12 tháng, 111 người cao tuổi, 17 người khuyết tật, 7 hộ nghèo, 1 người dân tộc thiểu số. - 50% Chuồng trại chăn nuôi tạm bợ -10% hộ chưa có thuốc sơ cứu dự phòng g tại nhà. - 2 loa truyền thanh xuống cấp.- Khu vực đất đồng màu Đội Cao dễ bị hạn hán; - Thiếu nguồn thức ăn Gia súc,gia cầm do thiếu nước; - Thiếu nước sinh hoạt - Mất điện luân phiên <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích nhưng chưa được tập huấn về nghiệp vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. - Các nơi tiếp nhận người dân sơ tán còn thiếu nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, bếp nấu... <p>* Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <p>Một số hộ dân 20% còn chủ quan với thiên tai, chưa có ý thức tham gia bảo vệ hệ thống cơ sở hạ tầng công cộng.</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố 205 - Có hệ thống rãnh thoát nước thải sinh hoạt Nơi trú ẩn an toàn (trụ sở UBND xã; trạm y tế); - 7 loa truyền thanh tiếp cận được 100% hộ dân được tiếp cận loa truyền thanh. - Vật tư PCTT: 600 bao tải, 250 bao cát, cọc tre 100 cái, phen liếp 50m và các vật tư hỗ trợ chống tràn và vỡ đê theo quy định của xã. - Xe máy 100% hộ, xe ba gác 6 cái, ô tô con 4 cái. - Điện thoại di động 100%; -Sử dụng internet 201 hộ. (điện thoại thông minh) - 50% chuồng trại kiên cố - Số hộ tiếp nhận được cảnh báo thiên tai kịp thời 100% - 90% hộ đã có thuốc sơ cứu dự phòng - Có 03 máy phát điện dự phòng khi mất điện. - 100 % hộ gia đình có quạt máy, quạt tích điện. - 20% hộ có điều hòa. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <p>Tuyên truyền qua các đoàn thể như: Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc xã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về phòng chống thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có tiểu ban phòng chống thiên tai 14 người, lực lượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngập lụt vùng đầm xóm 8; - Tốc mái, đổ chuồng trại 	Trung bình

				<p>phòng chống thiên tai lưu động và tại chỗ 40 người.</p> <p>* Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chằng chống nhà cửa trước khi có bão, lụt. Chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thu hoạch lúa, cây hoa màu trước khi thiên tai xảy ra. - Hầu hết người dân đã chuẩn bị tốt lương thực thực phẩm dự phòng. - Dân cư sống tập trung, tính cộng đồng cao; 		
Bão/lụt	Thôn Trung Bắc	245	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 39 nhà bán kiên cố chưa chằng chống, trong đó có 11 nhà đã xuống cấp. - Có 02 nhà văn hóa bán kiên cố chưa đảm bảo cho việc tiếp nhận người dân khi có thiên tai.. - Đối tượng dễ bị tổn thương: Trẻ em dưới 5 tuổi: 105, trẻ em từ 5 đến 18 tuổi: 171; phụ nữ có thai: 13 người; người cao tuổi: 129; khuyết tật: 22 người, nghèo: 09 người; người dân tộc thiểu số 02. - Thiếu phương tiện cho hoạt động phòng chống thiên tai: Loa cầm tay, cáng cứu thương, dụng cụ sơ cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn; các trang bị bảo hộ cho lực lượng phòng chống thiên tai như: áo phao, áo bảo hộ lao động, ủng, đèn pin, áo mưa ... - Đường đất còn 0,7 km chưa được kiên cố hóa. - Cột điện đã xuống cấp 08 cột. đường dây điện của một số hộ gia đình không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão. - Chuồng trại chăn nuôi chưa đảm bảo chiếm 30%. - Diện tích ngập lụt là khu vực Đìa cỏ, Đìa ông Tới diện tích 2,1ha. - 40% hộ gia đình chưa có tủ thuốc dự trữ trong nhà. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích tại chỗ thiếu, khi có thiên tai xảy ra do lực lượng chính đi làm ăn xa. - Kỹ năng của lực lượng tại chỗ còn hạn chế, do chưa được tập huấn, trang bị kiến thức TKCN và diễn tập. - Các nơi tiếp nhận người dân sơ tán còn thiếu nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, bếp nấu... <p>* Nhận thức và kinh nghiệm:</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà an toàn: 206 nhà kiên cố; - 42 cột điện bê tông, xây dựng từ năm 1986. - 1,9km dây điện đường hạ thế. - 100% số hộ sử dụng điện. - 185 hộ có bể nước dự trữ. - Hệ thống truyền thanh 100%, số loa phát thanh 08 loa. - Đường bê tông liên thôn 4 km, đường bê tông nội đồng 2,7 km. - Mỗi đơn vị chuẩn bị 400 bao bì, 20 bó rơm, 40 cây tre, 60 kg rơm. - Số hộ sử dụng điện thoại di động là 245 hộ = 100%, phương tiện xe máy 286 cái, Công nông, xe tải = 2 cái, xe hơi 04 cái. - 100% số hộ sử dụng vô tuyến truyền hình. - Có 03 hộ làm xay xát, 05 hộ làm cơ khí. - Hệ thống chuồng trại chăn nuôi đảm bảo đạt 70%. - 60% hộ gia đình có thuốc dự trữ trong nhà. - 100% hộ có ti vi, quạt điện và hệ thống đèn chiếu sáng, 34 hộ có điều hòa. - 86% số hộ có bể nước dự trữ. - 100% hộ sử dụng điện lưới. - Có 03 hộ làm xay xát, 05 hộ làm cơ khí. - Có KH, PCTT và thực hiện phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 20 thành viên. - Tiểu ban phòng chống thiên tai ở thôn là 07 người, lực lượng cơ động và tại chỗ 20 người, an 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về người khi có bão - Ứng phó thiên tai kém hiệu quả - Có 04 loa hoạt động kém hiệu quả. - Nhà bị đổ, tóc mái 	<p>Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của người dân về thiên tai và biến đổi khí hậu còn hạn chế. - Nhiều hộ dân còn chủ quan trong phòng chống thiên tai. - Thực hiện phương châm 4 tại chỗ còn những hạn chế nhất định. - Chưa được tập huấn kỹ năng bơi lội, còn nhiều người chưa biết bơi đặc biệt là trẻ em và phụ nữ. 	<p>ninh 3 người, y tế thôn 01 người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền qua các đoàn thể như: Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc xã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về phòng chống thiên tai. * Nhận thức và kinh nghiệm: - Chăng chống nhà cửa trước khi có bão, lụt. Chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm ... - Về mùa mưa bão hầu hết các hộ đã chuẩn bị được lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh dự phòng. - Khi có thiên tai đã thông tin kịp thời cho người dân bằng nhiều hình thức như: truyền thanh, điện thoại, trực tiếp. 		
Bão	Thôn Thảng Thịnh	239	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 28 nhà bán kiên cố và 02 nhà văn hóa bán kiên cố không đủ an toàn không đảm bảo là nơi sơ tán cho người dân khi có thiên tai. - 30% đường điện dẫn vào nhà dân bị xuống cấp. - Nguồn nước bị ô nhiễm sau khi lụt, bị ảnh hưởng của chất thải sinh hoạt và chăn nuôi. - Đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm trẻ em dưới 5 tuổi là 74, trong đó nữ 41, trẻ em 5 - 18 tuổi: 175, phụ nữ có thai và nuôi con dưới con nhỏ tháng 12, người cao tuổi 127, người khuyết tật 13, người nghèo 10, người dân tộc thiểu số 3. <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích tại chỗ thiếu, khi có thiên tai xảy ra do lực lượng chính đi làm ăn xa. - Kỹ năng của lực lượng tại chỗ còn hạn chế, do chưa được tập huấn, trang bị kiến thức TKCN và diễn tập. - Các nơi tiếp nhận người dân sơ tán còn thiếu nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, bếp nấu... 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà an toàn: 206 nhà kiên cố; 42 cột điện bê tông, xây dựng từ năm 1986, dây điện 1,9km đường hạ thế. - 100% số hộ sử dụng điện. - Nhà an toàn: 206 nhà kiên cố. - 185 hộ có bể nước dự trữ. - Hệ thống truyền thanh 100%, số loa phát thanh 08 loa. - Đường bê tông liên thôn 4 km, đường bê tông nội đồng 2,7 km. - Mỗi đơn vị chuẩn bị 400 bao bì, 20 bó rơm, 40 cây tre, 60 kg rơm. - Số hộ sử dụng điện thoại di động là 239 hộ = 100%, phương tiện xe máy 261 cái, xe tải = 1 cái, xe hơi 04 cái. - Số hộ sử dụng vô tuyến = 100%. - Có 03 hộ làm xay xát, 05 hộ làm cơ khí. - Hệ thống chuồng trại chăn nuôi đảm bảo đạt 70%. - 60% hộ gia đình có thuốc dự trữ trong nhà. - 100% hộ có ti vi, quạt điện và hệ thống đèn chiếu sáng, 34 hộ có điều hòa. 	- Nhà thiếu kiến cố tốc mái	Trung bình

			<p>* Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của người dân về thiên tai và biến đổi khí hậu còn hạn chế. - Nhiều hộ dân còn chủ quan trong phòng chống thiên tai. - Thực hiện phương châm 4 tại chỗ còn những hạn chế nhất định. - Chưa được tập huấn kỹ năng bơi lội, còn nhiều người chưa biết bơi đặc biệt là trẻ em và phụ nữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 86% số hộ có bể nước dự trữ. - 100% hộ sử dụng điện lưới. - Có 03 hộ làm xay xát, 05 hộ làm cơ khí. - Có KH, PCTT và thực hiện phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 20 thành viên. - Tiểu ban phòng chống thiên tai ở thôn là 07 người, lực lượng cơ động và tại chỗ 20 người, an ninh 3 người, y tế thôn 01 người. - Tuyên truyền qua các đoàn thể như: Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc xã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về phòng chống thiên tai. <p>* Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chàng chống nhà cửa trước khi có bão, lụt. Chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm ... - Về mùa mưa bão hầu hết các hộ đã chuẩn bị được lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh dự phòng. - Khi có thiên tai đã thông tin kịp thời cho người dân bằng nhiều hình thức như: truyền thanh, điện thoại, trực tiếp. 		
--	--	--	--	--	--	--

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổ ng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBNDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Bão/lụt	Thôn Long Khang	292	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 nhà văn hóa thôn và 72 nhà bán kiên cố. - Các nơi tiếp nhận người dân sơ tán còn thiếu nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, bếp nấu... - 0,3 km đường nội đồng bằng đất. - 20% dây điện sau công tơ của một số hộ gia đình không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão. - Cổng trường Mầm Non bị ngập nước. - Thường xuyên mất điện luân phiên vào mùa hạn do quá tải. - 1 km kênh mương bán kiên cố ảnh hưởng đến việc tiêu úng và khi đưa nước tưới làm thất thoát lượng nước trên đường dẫn về đồng ruộng. <p>Tổ chức xã hội:</p> <p>Tổ bảo vệ và tổ an ninh chưa được tập huấn nghiệp vụ.</p> <p>Nhận thức và kinh nghiệm: Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ các công trình công cộng.</p> <p>- Còn xem việc bảo vệ các công trình là của tập thể.</p>	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 trạm y tế - 1 nhà văn hóa - Cột điện: 59 cột hạ thế bê tông xây dựng năm 1992, dây điện 2,3 km kiên cố. - Trạm 01 biến áp (an toàn); - 0,4 km đường nhựa liên xã. - 3,01 km đường bê tông liên thôn. - 4,4 km đường nội đồng đã bê tông hóa, - Trường TH&THCS và trường Mầm Non đảm bảo kiên cố. - Công trình thủy lợi: 20 cống thủy lợi kiên cố. - 3,3 km kênh mương được kiên cố hóa. <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ bảo vệ thôn gồm 03 người. - Tổ an ninh gồm 03 người. - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 20 thành viên. - Hội Cựu chiến của thôn có tuyến đường tự quản tuyến đường từ nhà ông Đào Văn Hành đi ra Nga Thủy. - Tiểu ban phòng chống thiên tai ở thôn là 07 người, lực lượng cơ động và tại chỗ 20 người, an ninh 3 người, y tế thôn 01 người. <p>Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa phần ý thức bảo vệ của người dân đối với các công trình công cộng tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cột điện bị đổ., - Đường bị hư hỏng. - Ngập úng ở khu Rọc họ, Rọc phương. 	- Thấp
Bão	Thôn Bách Lợi	247	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 nhà văn hóa thôn bán kiên cố được xây dựng năm 2005. - 02 loa truyền thanh bị xuống cấp nên trong công tác tuyên truyền có 15% người dân chưa tiếp nhận được thông tin. - Hiện tại trạm y tế mới có 4 y sỹ và một dược tá, hiện chưa có bác sỹ - 10 cột điện xuống cấp, 200m dây điện vào các hộ gia đình từ sau công tơ chưa đảm bảo an toàn. - 0,8 km kênh mương bán kiên cố thoát nước chậm không đảm bảo. - Thường xuyên mất điện luân phiên vào mùa hạn do quá tải. 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 44 cột điện hạ thế bê tông được xây dựng từ năm 1992; - 1,77 km đường dây điện an toàn, - Có 01 trạm bơm phục vụ nước tưới. - 2 trạm biến áp (an toàn). - 01 Trạm y tế được xây dựng năm 2009 có 10 phòng và 8 giường là nơi an toàn có thể tiếp nhận nhân dân sơ tán khi có thiên tai. Trạm có 5 nhân viên y tế.: trạm trưởng: y sỹ, 3 y sỹ điều trị và hộ lý và một dược tá - 7 cái loa truyền thanh - 0,3 km đường liên xã rải nhựa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường điện vào nhà dân chưa được an toàn - Cống thoát nước chưa tốt nên gây ngập úng. 	-Thấp

			<p>Tổ chức xã hội: Tổ bảo vệ và tổ an ninh chưa được tập huấn nghiệp vụ.</p> <p>Nhận thức và kinh nghiệm: Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ các công trình công cộng. - Còn xem việc bảo vệ các công trình là của tập thể.</p>	<p>- 4,9 km đường liên thôn đã được bê tông. - 3,8 km đường nội đồng đã được bê tông hóa. - 15 cống tiêu thoát nước kiên cố - 2,9 km kênh mương kiên cố được xây dựng từ năm 2011-2018.</p> <p>Tổ chức xã hội: - Tổ bảo vệ thôn gồm 03 người. - Tổ an ninh gồm 03 người. - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 20 thành viên. - Tiểu ban phòng chống thiên tai ở thôn là 07 người, lực lượng cơ động và tại chỗ 20 người, an ninh 3 người, y tế thôn 01 người. Nhận thức và kinh nghiệm: - Đa phần ý thức bảo vệ của người dân đối với các công trình công cộng tốt.</p>		
Bão/lụt	Thôn Trung Bắc	245	<p>Vật chất: - Đường đất còn 0,7 km chưa được kiên cố hóa. - Cột điện đã xuống cấp 08 cột. - Dây điện của một số hộ gia đình không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão. - Các nơi tiếp nhận người dân sơ tán còn thiếu nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, bếp nấu... - Loa truyền thanh xuống cấp 04 cái. Còn 0,7 km mương tiêu chưa được kiên cố, Cống yếu 5, cống tạm 5. Tổ chức xã hội: Tổ bảo vệ và tổ an ninh chưa được tập huấn nghiệp vụ. Nhận thức và kinh nghiệm: Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ các công trình công cộng. - Còn xem việc bảo vệ các công trình là của tập thể.</p>	<p>Vật chất: - Nhà văn hóa làng Hưng Trung, Hưng Bắc. - Điện: 42 cột điện xây dựng từ năm 1986, dây điện 1,9km. - Số hộ dùng điện an toàn: 100%, số hộ dùng điện không an toàn 0. - 4 km đường liên thôn được bê tông hóa. - 2,7 km đường nội đồng được kiên cố hóa. - Là nơi tiếp nhận nhân dân trú bão an toàn như nhà văn hóa và 85 nhà cao tầng. - Hệ thống mương tiêu 1 km, mương tưới 2 km đã được kiên cố, Cống kiên cố 10 cái. Tổ chức xã hội: - Tổ bảo vệ thôn gồm 03 người. - Tổ an ninh gồm 03 người. - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 20 thành viên. - Tiểu ban phòng chống thiên tai ở thôn là 07 người, lực lượng cơ động và tại chỗ 20 người, an ninh 3 người, y tế thôn 01 người. Nhận thức và kinh nghiệm: - Đa phần ý thức bảo vệ của người dân đối với các công trình công cộng tốt. - Dùng bao tải cát chặn lên mái nhà, chống tốc mái.</p>	Đường điện vào nhà dân thiếu an toàn đi lại khó khăn trong mùa mưa bão.	Thấp

				- Cắt tỉa cành cây, tránh cây gãy đổ vào nhà và các công trình khác, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.		
Bão/lụt	Thôn Thắng Thịnh	239	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường điện xây dựng 1992 đã xuống cấp dễ bị đổ. - Nhiệt độ tăng cao sẽ ảnh hưởng đến nguồn điện lưới trong sinh hoạt. <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích tại chỗ thường xuyên biến động, khi có thiên tai xảy ra do lực lượng chính đi làm ăn xa. - Kỹ năng của lực lượng tại chỗ còn hạn chế, do chưa được tập huấn, trang bị kiến thức TKCN và diễn tập. <p>Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ các công trình công cộng. - Còn xem việc bảo vệ các công trình là của tập thể. 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 66 cột điện bê tông kiên cố. - 3,1 km đường dây điện đảm bảo an toàn, có 1 trạm biến áp điện (an toàn). - Có 6 cái loa phát thanh. <p>Chuẩn bị máy phát điện, bình ắc quy dự trữ phát sáng trong sinh hoạt.</p> <p>Có 01 trạm bơm phục vụ nước tưới, mương tưới 2 km đã được kiên cố.</p> <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 20 thành viên. - Tiểu ban phòng chống thiên tai ở thôn là 07 người, lực lượng cơ động và tại chỗ 20 người, an ninh 3 người, y tế thôn 01 người. <p>Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa phần ý thức bảo vệ của người dân đối với các công trình công cộng tốt. - Dùng bao tải cát chặn lên mái nhà, chống tốc mái. - Cắt tỉa cành cây, tránh cây gãy đổ vào nhà và các công trình khác, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản. 	Gây mất điện trong sinh hoạt khi có bão, lụt	Thấp
....	<i>Ghi chú khác</i>					

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ ĐKKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/lụt	Thôn Long Khang	292	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương 1km chưa được kiên cố phục vụ cho việc tiêu nước còn chưa kịp thời. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 cống thủy lợi được kiên cố hóa. - 3,3 km kênh mương được kiên cố. 	- Một số kênh mương có thể bị hư	-Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> - Đường nội đồng 0,7 km chưa được kiên cố hóa. - 02 cống tiêu thoát chậm (cống Đồng Hà và cống Rọc Phương). - 1 km Tuyến mương Mã Cỏ, chân mạ, Đồng Hà chưa kiên cố có nguy cơ sạt lở, cỏ dại mọc, bèo ở lòng kênh làm hạn chế dòng chảy. - Điều tiết nước chưa kịp thời - Chưa có nguồn nước dự trữ. <p>*Tổ chức xã hội: Tổ bảo vệ bảo nông của xóm chủ yếu là những người sức khỏe yếu nên trong việc nạo vét kênh mương, dẫn nước còn gặp khó khăn.</p> <p>*Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của người dân còn hạn chế trong việc bảo vệ các công trình thủy lợi. - Còn xem nhẹ và coi việc bảo vệ là của tổ dịch vụ HTX, của tổ bảo vệ bảo nông của thôn. 	<ul style="list-style-type: none"> cố hóa. Đủ kênh mương tưới tiêu cho 100% diện tích lúa màu - Đường thôn có 3,01 km được kiên cố. - Đường nội đồng có 4,4 km được bê tông, phục vụ cho nhân dân thu hoạch mùa kịp thời. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX điều tiết nước tưới cho các thôn. - Tổ bảo vệ, bảo nông của xóm gồm 3 thành viên. - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 20 thành viên. - Tiểu ban phòng chống thiên tai ở thôn là 07 người, lực lượng cơ động và tại chỗ 20 người, an ninh 3 người, y tế thôn 01 người. <p>*Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên nạo vét kênh mương - Ý thức bảo vệ của người dân tốt. - Phương châm đưa nước tưới "xa trước, gần sau", đồng cao trước, đồng trũng sau. - Hàng năm kiểm tra bồi đắp kênh mương những đoạn xung yếu. 	hông khi có lụt.	
Hạn hán			<ul style="list-style-type: none"> - Do mất điện nên máy bơm không bơm được nước lên ruộng hay các nơi nuôi trồng thủy sản - Lương nước ở sông Hưng Long không đảm bảo vào mùa khô. - Chưa có nguồn nước dự trữ. - Hai cống cấp nước nhỏ hẹp hạn chế dòng chảy. - 10% bề mặt kênh mương cỏ dại mọc bao gồm cả bèo ở lòng kênh hạn chế dòng chảy 	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ kênh mương tưới tiêu cho 100% diện tích lúa màu - Đa số người dân có ý thức tiết kiệm nước, đặc biệt là tiết kiệm nước vào mùa khô hạn - HTX điều tiết nước cho thôn. 		
Bão/lụt	Thôn Bách Lợi	247	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 0,8 km kênh mương bán kiên cố, có nguy cơ sạt lở, cỏ dại mọc bao gồm cả bèo lòng kênh hạn chế dòng chảy, thiếu nguồn nước. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường xã có 0,3 km được bê tông. - Đường thôn có 4,9 km được bê tông hóa. - Đường nội đồng có 3,8 km được bê tông hóa phục vụ cho nhân dân sản xuất kịp lịch thời vụ. - 2,9 km kênh mương kiên cố được xây dựng từ năm 2011-2018. - 15 cống thủy lợi kiên cố. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX điều tiết nước tưới cho các thôn. - Tổ bảo vệ, bảo nông của xóm gồm 3 thành viên. 	Một số mương bán kiên cố có nguy cơ bị sạt lở	- Trung bình

				<p>*Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên nạo vét kênh mương 2 lần/năm - Ý thức bảo vệ của người dân tốt. - Nạo vét kênh mương - Ý thức BV của người dân cao - Hàng năm kiểm tra bồi đắp kênh mương những đoạn xung yếu. 		
Hạn Hán			<ul style="list-style-type: none"> - Do mất điện nên máy bơm không bơm được nước lên ruộng hay các nơi nuôi trồng thủy sản - Lương nước ở sông Hưng Long không đảm bảo vào mùa khô. - Chưa có nguồn nước dự trữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có trạm bơm đặt tại địa bàn thôn nên chủ động được phần nào nguồn nước tưới. - Đủ kênh mương tưới tiêu cho 100% diện tích lúa màu - Đa số người dân có ý thức tiết kiệm nước, đặc biệt là tiết kiệm nước vào mùa khô hạn - HTX điều tiết nước cho thôn. 	Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.	Trung bình
Bão/lụt	Thôn Trung Bắc	245	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống mương tiêu, 5 cống yếu, 5 cống tạm thoát nước chậm; - Còn 0,8 km mương tiêu khu vực Đồng Ngọc - Đồng Bàu chưa được kiên cố, có đại và bèo làm cản trở dòng chảy dẫn đến việc tiêu thoát nước chậm. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ bảo vệ bảo nông của thôn chưa được tập huấn kỹ năng bơi lội, còn nhiều người chưa biết bơi đặc biệt là trẻ em và phụ nữ. <p>*Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của người dân còn hạn chế trong việc bảo vệ các công trình thủy lợi. - Còn xem nhẹ và coi việc bảo vệ là của tổ dịch vụ HTX, của tổ bảo vệ bảo nông của thôn. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1,3 km mương tiêu và 2 km mương tưới đã được kiên cố đảm bảo tưới tiêu. - 16 cống được kiên cố đảm bảo tưới và thoát nước. - Có 02 trạm bơm do HTX quản lý điều hành chạy qua đơn vị và là đơn vị đầu nguồn nước tưới. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX điều tiết nước tưới cho các thôn. - Tổ bảo vệ, bảo nông của thôn gồm 3 thành viên <p>*Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức bảo vệ của người dân tốt. - Hàng năm kiểm tra bồi đắp kênh mương những đoạn xung yếu. - Hệ thống mương tưới, thường xuyên nạo vét và tu sửa. 	- Một số kênh mương có thể bị hư hại, giảm hiệu quả tiêu thoát nước.	Thấp
Bão/lụt	Thôn Thắng Thịnh	239	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 0,5 km kênh mương chưa được kiên cố. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ bảo vệ bảo nông của thôn chưa được tập huấn kỹ năng bơi lội, còn nhiều người chưa biết bơi đặc biệt là trẻ em và phụ nữ. <p>Nhận thức và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của người dân còn hạn chế trong việc bảo vệ các công trình thủy lợi. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 12 cống kiên cố. - Có 2,5 km kênh mương tưới, tiêu đã được kiên cố. <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX và tổ dịch vụ chủ động điều tiết nước tưới cho cây trồng. - Tổ bảo vệ, bảo nông của xóm gồm 3 thành viên. - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 20 thành viên. - Tiểu ban phòng chống thiên tai ở thôn là 07 người, lực lượng cơ 	Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.	Thấp

			- Còn xem nhẹ và coi việc bảo vệ là của tổ dịch vụ HTX, của tổ bảo vệ bảo nông của thôn.	động và tại chỗ 20 người, an ninh 3 người, y tế thôn 01 người. Nhận thức và kinh nghiệm: - Thường xuyên nạo vét kênh mương - Ý thức bảo vệ của người dân tốt. - Khơi thông dòng chảy tiêu úng. - Hàng năm kiểm tra bồi đắp kênh mương những đoạn xung yếu. - Chủ động dùng máy bơm nước.		
Hạn hán			- Do mất điện trên máy bơm không bơm được nước lên ruộng hay các nơi nuôi trồng thủy sản' - Lương nước ở sông Hưng Long không đảm bảo vào mùa khô. - Chưa có nguồn nước dự trữ. - Nắng nóng kéo dài, mất điện làm ảnh hưởng đến sản xuất và bơm nước tưới cho cây trồng.	- Có 01 trạm bơm đặt địa bàn thôn giúp chủ động về nước tưới - Đủ kênh mương tưới tiêu úng cho 100% diện tích lúa màu - Đa số người dân có ý thức tiết kiệm nước, đặc biệt là tiết kiệm nước vào mùa khô hạn -HTX điều tiết nước cho thôn.	Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.	Trung bình

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/lụt	Long khang	292	<p>Cơ sở vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 72 nhà bán kiên cố - Một nhà văn hóa thôn 2 cũ xuống cấp chưa đảm bảo là nơi sơ tán cho người dân khi có thiên tai) -Hệ thống điện: 10% số hộ có đường dây điện sau công tơ chưa đảm bảo. -35% hộ gia đình chưa có chống nóng cho nhà Mất điện lưới. -Mất nước do mất điện. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các tổ chức doanh nghiệp cung cấp vật liệu xây dựng - Một số thợ của các tổ xây dựng tay nghề chưa đồng đều <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Ý thức của người dân: Một số bộ phận người dân (20%) chủ quan với tình hình thiên tai: chưa chẳng chống nhà cửa trước khi có thiên tai</p>	<p>* Cơ sở vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 220 nhà kiên cố: Trong đó khoảng - 100% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 182 hộ sử dụng nước máy và 110 hộ sử dụng nước giếng khoan - 210 bể chứa nước - 50% nhà cao tầng - có hệ thống nước thải sinh hoạt trong khu dân cư - 90% hệ thống điện vào nhà dân đảm bảo - 100% hộ gia đình sử dụng quạt điện. -20% hộ có điều hòa. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức xã hội :hội phụ nữ, hội nông dân,... tuyên truyền vận động nhân dân chẳng chống nhà cửa trước mùa thiên tai - Có 3 tổ thợ xây tay nghề cứng <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân nhận thức tốt về phòng chống thiên tai. Chẳng 	Nhà không kiên cố bị hư hỏng, xuống cấp, tốc mái.Các hộ vùng trũng thấp có nguy cơ bị ngập	- Thấp

				chống nhà cửa, dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men sơ cứu.		
Bão/lụt	Bách lợi	247	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 42 nhà và 2 nhà văn hóa bán kiên cố chưa đảm bảo cho việc tiếp nhận người dân sơ tán khi có thiên tai xảy ra. - Hệ thống điện: 15% đường dây điện sau công tơ chưa đảm bảo khi có thiên tai xảy ra - Mất điện lưới - Mất nước do không có điện - 9% nhà chưa có hệ thống chống nóng <p>* Tổ chức xã hội:</p> <p>Một số thợ của các tổ xây dựng tay nghề chưa đồng đều</p> <p>* Nhân thức kinh nghiệm:</p> <p>Một số bộ phận người dân (25%) chủ quan với tình hình thiên tai: Không tham gia bảo vệ các hệ thống cơ sở hạ tầng, như chằng chống nhà cửa</p>	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 205 nhà ở kiên cố - 247 nhà vệ sinh tự hoại - 100 % hộ có quạt máy - 50% hộ có điều hòa <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức xã hội :hội phụ nữ, hội nông dân,... tuyên truyền vận động nhân dân chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75% người dân nhận thức tốt về phòng chống thiên tai. Chằng chống nhà cửa. 	- Tóc mái tôn hệ thống công trình phụ Mất điện và mất nước	- Trung bình
Bão/lụt	Trung Bắc	245	<p>• Cơ sở vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 39 nhà bán kiên cố <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số thợ của 3 tổ xây dựng tay nghề chưa đồng đều <p>- Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân chủ quan với tình hình thiên tai, Không tham gia bảo vệ các hệ thống cơ sở hạ tầng, như chằng chống nhà cửa 	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 206 nhà kiên cố đảm bảo cho việc tiếp nhận người dân sơ tán khi có thiên tai xảy ra - 245 nhà vệ sinh tự hoại <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức xã hội :hội phụ nữ, hội nông dân,... tuyên truyền vận động nhân dân chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân nhận thức tốt về phòng chống thiên tai. Chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men sơ cứu. 	Nhà có nguy cơ bị đổ, tóc mái.	Thấp
Bão/lụt	Thắng Thịnh	239	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 28 nhà bán kiên cố. - Chưa có kỹ năng phòng chống nhà. - Công trình phụ một số nhà xuống cấp, lợp mái tôn nóng. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số thợ của 1 tổ xây dựng tay nghề chưa đồng đều <p>* Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% người dân chủ quan với tình hình thiên tai, Không tham gia bảo vệ các hệ thống cơ sở hạ tầng, như chằng chống nhà cửa 	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố 211 đảm bảo khi thiên tai xảy ra - 245 nhà vệ sinh tự hoại <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức xã hội :hội phụ nữ, hội nông dân,... tuyên truyền vận động nhân dân chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai - Có 4 tổ thợ xây tay nghề đảm bảo <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75% người dân nhận thức tốt về phòng chống thiên tai. Chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men sơ cứu. 	- Tóc mái do bão lụt - Sập- nguy cơ mất nước sinh hoạt	Thấp

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/lụt	Long Khang	292	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 110 hộ chưa dùng nước máy - 82 hộ trong thôn chưa có bể nước dự trữ - 20% số hộ chưa có rãnh thoát nước. - 80% hộ chăn nuôi chưa có hầmbiogas hợp vệ sinh - Chưa có nơi tập kết xử lý vỏ bao bì thuốc trừ sâu - Nguồn nước giếng khoan bị ảnh hưởng, ô nhiễm. - Chưa có thùng rác nơi công cộng. -Mất nước do không có điện, thiếu nước vệ sinh chuồng trại gây ô nhiễm môi trường. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có đội thu gom rác thải, vỏ bao bì, thuốc trừ sâu trên đồng ruộng <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ gia đình ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường. - Một số hộ chăn nuôi thải chất thải trực tiếp ra đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường. - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường _một số ít hộ còn chưa đóng phí thu gom rác thải 	<p>* Cơ Sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giếng khoan: 110 cái đảm bảo + Nước máy 182 hộ. 210 hộ trong thôn có bể nước dự trữ. - 30% hộ dân sử dụng máy lọc nước gia đình. - Số hộ sử dụng nhà vệ sinh tự hoại 292 hộ. - Có 80% hộ gia đình có rãnh thoát nước thải sinh hoạt. - 20% hộ chăn nuôi có hầm biogas đảm bảo hợp vệ sinh <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải sinh hoạt 2 lần / tuần. - Hội phụ nữ xã tổ chức cho chị em hội viên phụ nữ của thôn tổng dọn vệ sinh ngày chủ nhật tuần cuối của tháng, tổng vệ sinh toàn bộ khu dân cư và đường nội đồng - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải sinh hoạt và đóng phí môi trường. - các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường, và vệ sinh an toàn thực phẩm <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ gia đình có ý thức bảo vệ môi trường - 100% hộ chăn nuôi khử trùng dọn dẹp vệ sinh sau bão 	Nguồn nước ngầm bị ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân	- Thấp
Bão/ lụt	Bách Lợi	247	<p>• Cơ Sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 57 chưa dùng nước nước giếng khoan - 52 chưa có bể dự trữ nước. - Chưa có thùng rác nơi công cộng. - 70% hộ chưa có bể chứa biogas - Chưa có nơi tập kết các vỏ bao bì thực vật, thuốc sâu tại đồng ruộng còn bỏ bừa bãi - Chi phí để chi trả cho việc vận chuyên rác không đảm bảo nên rác ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. - Mất điện lưới - Mất nước do không có điện, thiếu nước vệ sinh chuồng trại gây ô nhiễm môi trường 	<p>* Cơ Sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - - 190 hộ sử dụng nước máy - 247 hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 195 hộ có bể dự trữ nước - 30% hộ có bể chứa biogas - Có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt - Có nơi hunng táng và cát táng <p>* Tổ Chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải sinh hoạt 2 lần / tuần. - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. 	- Môi trường có nguy cơ bị ô nhiễm, đặc biệt ở những vùng trũng thấp.	Trung bình

			<p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có đội thu gom rác thải, vỏ bao bì, thuốc trừ sâu trên đồng ruộng <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 % hộ gia đình ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường. - Một số hộ chăn nuôi chưa có ý thức còn xử lý rác thải, chất thải chăn nuôi ra đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường - Nhân dân thường đốt rơm rạ, xác cây hoa màu gây ô nhiễm môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường - Hội phụ nữ xã tổ chức cho chị em hội viên phụ nữ của thôn tổng dọn vệ sinh Ngày chủ nhật tuần cuối của tháng, tổng vệ sinh toàn bộ khu dân cư và đường nội đồng <p>* Nhận thức – kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% có ý thức bảo vệ môi trường -100% hộ chăn nuôi khử trùng dọn dẹp vệ sinh sau bão lụt - Thường xuyên tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường khu dân cư. 		
Bão/lụt	Trung Bắc	245	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn 38 hộ chưa dùng nước máy, mất điện hay bão lụt ảnh hưởng đến các hộ sử dụng nước giếng khoan - Chưa có thùng rác nơi công cộng. - Chưa có nơi tập kết các vỏ bao bì thực vật, thuốc sâu tại đồng ruộng còn bỏ bừa bãi - 80% hộ chưa có bể Biogas - Chi phí để chi trả cho việc vận chuyển rác không đảm bảo nên rác ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. - Chưa có nơi tập kết các vỏ bao bì thực vật, thuốc sâu tại đồng ruộng còn bỏ bừa bãi <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có đội thu gom rác thải, vỏ bao bì, thuốc trừ sâu trên đồng ruộng - Mất điện, thiếu nước sinh hoạt, nước vệ sinh chuồng trại gây ô nhiễm môi trường. <p>* Nhận Thức – kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn hiện tượng nước thải, rác thải đổ ra môi trường. - Nhân dân thường đốt rơm rạ, xác cây hoa màu gây ô nhiễm môi trường. - Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường về xử lý chất thải chăn nuôi ra đồng ruộng. 	<p>* Cơ sở vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 38 hộ dùng giếng khoan. - 207 hộ dùng nước máy. - Có 245 hộ sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh - 185 hộ có bể nước dự trữ. - .Có hệ thống, cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt. - 80% số hộ chăn nuôi có chuồng trại sạch sẽ và có hố chứa nước thải, trong đó có 20% số hộ có bể Bioga. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải sinh hoạt 2 lần / tuần. - Hội phụ nữ xã tổ chức cho chị em hội viên phụ nữ của thôn tổng dọn vệ sinh ngày chủ nhật tuần cuối của tháng, tổng vệ sinh toàn bộ khu dân cư và đường nội đồng - các tổ chức đoàn thể tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. qua hệ thống truyền thanh <p>* Nhận thức- kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường làm tốt công tác vệ sinh chuồng trại, khử trùng dọn dẹp vệ sinh sau lụt bão - Thường xuyên tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường khu dân cư. - 100% hộ chăn nuôi khử trùng dọn dẹp vệ sinh sau bão lụt 	- Môi trường có nguy cơ bị ô nhiễm, đặc biệt ở những vùng trũng thấp	Thấp
Bão/lụt	Thăng thịnh	239	<p>* Cơ Sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 36 hộ còn dùng nước giếng khoan - 69 hộ chưa có bể nước dự trữ. - Ô nhiễm môi trường do 85% hộ chăn nuôi chưa xử lý chất thải - Ảnh hưởng KCN nhà máy may Tiên sơn, g Gầu bông thị trấn nga sơn thải chất đốt ra gây ô nhiễm môi trường. 	<p>* Cơ Sở vật chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 203 hộ nước máy hợp vệ sinh. - Có 239 hộ có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại. - Có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt - 170 hộ có bể dự trữ nước - 15 % hộ gia đình chăn nuôi có bể bioga để chứa chất thải chăn nuôi. 	- Môi trường có nguy cơ bị ô nhiễm, đặc biệt ở những vùng trũng thấp, ảnh hưởng	Thấp

		<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nơi tập kết các vỏ bao bì thực vật, thuốc sâu tại đồng ruộng còn bỏ bừa bãi - Chưa có thùng rác nơi công cộng. - Chi phí để chi trả cho việc vận chuyển rác không đảm bảo nên rác ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có đội thu gom rác thải, vỏ bao bì, thuốc trừ sâu trên đồng ruộng <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân thường đốt rơm rạ, xác cây hoa màu gây ô nhiễm môi trường. - Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường về xử lý chất thải chăn nuôi ra đồng ruộng 	<p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải sinh hoạt 2 lần / tuần. - Hội phụ nữ xã tổ chức cho chị em hội viên phụ nữ của thôn tổng dọn vệ sinh Ngày chủ nhật tuần cuối của tháng, tổng vệ sinh toàn bộ khu dân cư và đường nội đồng <p>* Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức đoàn thể Tuyên truyền và khuyến cáo cho nhân dân về bảo vệ vệ sinh môi trường trước và sau bão lụt. - 100% hộ chăn nuôi khử trùng dọn dẹp vệ sinh sau bão lụt - Thường xuyên tổng dọn vệ sinh khu dân cư 	<p>đến sức khỏe của người dân</p>	
--	--	---	---	-----------------------------------	--

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BD KH	Tên Thôn	Tổ ng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDK H	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/ lụt	Long Khang	29 2	<p>* Cơ sở Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước sau thiên tai -Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa -Nhân dân còn thiếu thuốc sơ cứu tại nhà. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - y tế dự phòng phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời. <p>* Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn. - Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài. - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám. -35% số phụ nữ không đi khám phụ khoa định kỳ. -Nhân dân không thực hiện khám sức khỏe định kỳ khoảng 95% nên không phát hiện bệnh sớm. - Một số hộ dân còn thiếu thuốc sơ cứu tại nhà. 	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 y tá thôn trình độ Trung cấp. -Thôn có hai hiệu thuốc tây. -Có 01 một thầy thuốc tây y điều trị tại nhà. -Có 85 % nhân dân có thẻ bảo hiểm y tế, trong đó có 42 % người dân mua BHYT tự nguyện. - Đa số hộ gia đình có thuốc sơ cứu dự phòng - 100% trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ có thai được tiêm chủng định kỳ và đầy đủ. - 100% PN có thai khám và sinh đẻ tại trạm y tế xã và huyện <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội phụ nữ phối hợp với trạm y tế tiêm phòng vacin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. - Hội phụ nữ tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai - Các đoàn thể Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT - Có công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải sinh hoạt. <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân đi khám sức khỏe định kỳ - Các mẹ đã có ý thức đưa trẻ đến trạm y tế khám và tiêm vacin định kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Có nguy cơ gây bệnh da liễu, đường ruột 	- Thấp

				- Các thai phụ đến trạm khám thai định kỳ -65% phụ nữ đi khám phụ khoa định kỳ		
Bão/lụt	Bách lợi	24 7	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế chưa có bác sĩ. - Cán bộ y tế thôn hoạt động chưa hiệu quả. - Sau thiên tai thường có bệnh mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa, đường hô hấp. - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Thiếu nước sạch dùng trong sinh hoạt. - 10% hộ dân thiếu thuốc sơ cứu tại nhà - 20% PN chưa đi khám 90% nhân dân không thực hiện khám sức khỏe định kỳ, nên không phát hiện bệnh sớm <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã thiếu bác sĩ và trang thiết bị khám chữa bệnh cho người dân - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường - Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa tham gia vào thu gom rác - Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống kênh, mương, đồng ruộng - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường. - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn và chữa bệnh. - Đa số phụ nữ ít đến trạm để khám phụ khoa và đẻ tại trạm vì cán bộ khám phụ khoa và hộ sinh là nam giới. (Bố trí nhân lực chưa hợp lý). 	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 Trạm y tế được xây dựng năm 2009 có 10 phòng và 8 giường là nơi an toàn có thể tiếp nhận nhân dân sơ tán khi có thiên tai. Trạm có 5 nhân viên y tế.: trạm trưởng là y sỹ, 3 y sỹ điều trị và hộ lý và một dược tá Trang thiết bị của trạm đảm bảo, có đủ dụng cụ và cơ sở thuốc phục vụ phòng chống thiên tai: nẹp cố định 05 bộ, cáng 02 cái, hóa chất 3kg, thuốc 1 cơ sở. - 2 y tá thôn bản được đào tạo - 2 cơ sở bán thuốc và điều trị tại nhà - 2 hiệu thuốc tây - 85% BHYT trong đó 39% BH tự nguyện. - Có 90% số hộ gia đình có thuốc sơ cứu dự phòng - 100% trẻ em dưới 6 tuổi và PN có thai được tiêm chủng định kỳ - 100% PN có thai khám và sinh đẻ tại trạm y tế xã và huyện <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đoàn thể tuyên truyền vận động phòng chống dịch bệnh trong mùa bão, lũ. - Trạm y tế cấp phát thuốc xử lý nước uống, tổ chức phun thuốc tiêu độc khử trùng sau lụt bão - Có công ty môi trường thu gom rác thải sinh hoạt <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân biết cách chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình - Trẻ em dưới 6 tuổi và PN có thai được tiêm chủng định kỳ - 80% PN khám phụ khoa định kỳ - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Vệ sinh chuồng trại chăn nuôi. - Thường xuyên kiểm tra và phát hiện dịch bệnh kịp thời, hướng dẫn người dân thực hiện tốt vệ sinh. 	- Có nguy cơ gây bệnh da liễu, đường ruột	Trung bình
Bão/lụt	Trung Bắc	24 5	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Sau thiên tai thường có bệnh mắt đỏ, ngoài da. - 20% chưa có bảo hiểm y tế. - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai 	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 thầy lang - 01 quầy thuốc tây - Có 02 y tá thôn; - 60% hộ gia đình có thuốc dự trữ trong nhà. - Có trên 100% số người dân có bảo hiểm y tế; - 	Nguy cơ gây ra các bệnh như: dịch tả, các bệnh viêm da, hô hấp,	Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch dùng trong sinh hoạt * Tổ chức xã hội - Có đội ngũ thu gom rác nhưng còn mỏng - Trạm y tế xã thiếu bác sĩ và trang thiết bị khám chữa bệnh cho người dân - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường - Y tế dự phòng phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời. * Nhân thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân chưa tham gia vào thu gom rác - Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh mương, ruộng đồng. - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn và chữa bệnh - Đa số phụ nữ ít đến trạm để khám phụ khoa và đẻ tại trạm vì cán bộ khám phụ khoa và hộ sinh là nam giới. (Bố trí nhân lực chưa hợp lý). - Hơn 80% nhân dân không thực hiện khám sức khỏe định kỳ nên không phát hiện bệnh sớm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 100% số hộ gia đình có tủ thuốc dự phòng - Có 100% số hộ gia đình có tủ thuốc dự phòng. - Có 80 % nhân dân có thẻ bảo hiểm y tế, trong đó có 42 % người dân mua BHYT tự nguyện. - Có công ty môi trường thu dọn vệ sinh. - 100% trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ có thai được tiêm chủng định kỳ đầy đủ * Tổ chức xã hội - Trạm y tế thường xuyên tổ chức tiêm phòng vắc xin định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ có thai - Tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống dịch theo mùa vụ. * Nhận thức – kinh nghiệm - Làm tốt công tác tuyên truyền, khuyến cáo cho nhân dân trong việc sử dụng các biện pháp tiêu độc, khử trùng; vệ sinh an toàn thực phẩm trong mùa mưa bão. - Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã về vệ sinh an toàn thực phẩm. - Vệ sinh chuồng trại chăn nuôi. - Thường xuyên tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường. - Thường xuyên kiểm tra và phát hiện dịch kịp thời, hướng dẫn người dân thực hiện tốt vệ sinh. - Sau lụt bão các tổ chức xã hội vận động nhân dân dọn vệ sinh môi trường. 	<p>tiêu chảy ...</p>	
Bão/lụt	Thăng thịnh	23 9	<ul style="list-style-type: none"> * Cơ sở vật chất: - Cán bộ y tế y thôn, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. - bệnh mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa, bệnh hô hấp - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - 20 chưa có BHYT * Tổ chức xã hội - Có đội ngũ thu gom rác nhưng còn ít - Có y tế thôn nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của người dân. - Hơn 80% nhân dân không thực hiện khám sức khỏe định kỳ nên không phát hiện bệnh sớm. - 20% chị em phụ chưa đi khám phụ khoa định kỳ. * Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân chưa tham gia vào thu gom rác 	<ul style="list-style-type: none"> * Cơ sở vật chất: - Có 2 cán bộ y tế thôn - Có 2 nhà ban thuốc tây. - 80 % có thẻ BHYT: 35% mua bảo hiểm tự nguyện, có 65% được cấp bảo hiểm. - Có 100% số hộ gia đình có thuốc sơ cứu dự phòng - Có công ty môi trường thu dọn vệ sinh. - 100% trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ có thai được tiêm chủng định kỳ đầy đủ - Có hệ thống nước thải trong sinh hoạt - 80% PN khám phụ khoa định kỳ * Tổ chức xã hội - Hội PN tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Các tổ chức đoàn thể tuyên truyền nhân dân thường xuyên khám sức khỏe định kỳ - Các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, khuyến cáo cho nhân dân trong việc sử dụng các biện pháp tiêu 	<p>Nguy cơ bị các bệnh như đau mắt đỏ, tiêu chảy, da liễu</p>	Thấp

		<ul style="list-style-type: none"> - Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống kênh, mương, ruộng đồng. - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn và chữa bệnh. - Đa số phụ nữ ít đến trạm để khám phụ khoa và đẻ tại trạm vì cán bộ khám phụ khoa và hộ sinh là nam giới. (Bố trí nhân lực chưa hợp lý). 	<p>độc, khử trùng; vệ sinh an toàn thực phẩm trong mùa mưa bão</p> <p>* Nhận Thức – kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh chuồng trại chăn nuôi sau lụt bão. - Thường xuyên tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường. - Thường xuyên kiểm tra và phát hiện dịch bệnh kịp thời, hướng dẫn người dân thực hiện tốt vệ sinh. - Người dân còn coi nhẹ về việc khám sức khỏe định kỳ 		
--	--	---	---	--	--

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐ KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/ lụt	Long Khang	292	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sân Trường mầm non có nguy cơ bị ngập khi bão, lụt. -Đường xuống cấp khi bão lụt ngập sâu công trường đi vào trường mầm non, học sinh phải nghỉ học một đến hai ngày -Thiếu trang thiết bị như áo phao, dụng cụ sơ cứu ban đầu <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả 3 trường Chưa thực hiện lồng ghép chính thức PCTT vào các tiết học. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai <p>Nhận thức kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ huynh 3 trường chưa có ý thức cho trẻ học bơi 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 trường tiểu học và THCS kiên cố 2 tầng là nơi trú ẩn an toàn cho người dân khi xảy thiên tai - Cơ sở chất của 3 trường : Trường mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở được kiên cố. Hiện có 39 phòng học - Hàng năm các trường đều xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt. - 100% học sinh đến trường đi học, đường đến trường an toàn. Các cháu tiểu học và mầm non được bố mẹ đưa đi học bằng xe đạp - xe máy. -100% người dân trong độ tuổi lao động được phổ cập THCS. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hoạt động nhà văn hóa thôn hoạt động đều đặn có hiệu quả. -Các trường, các thôn đều có hội khuyến học. Có dòng họ Đào có quỹ hội khuyến học. -Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai -Trường đã xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai hàng năm -Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, có lồng ghép về PCTT <p>Nhận thức kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Người dân thường xuyên sống trong vùng bão, lụt nên một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức về PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh mầm non có nguy cơ nghỉ học do sân trường bị ngập 	- Thấp

Bão/lụt	Bách Lợi	247	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghỉ học do sân trường mầm non ngập nước từ 1 đến 2 ngày. - Tỷ lệ trẻ em chưa biết bơi cao <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa chú trọng đến các hoạt động bơi, lội cho trẻ em. - Chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ cho tập huấn PCTT <p>Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh 3 trường chưa thực hiện lồng ghép chính thức phòng chống thiên tai vào các tiết học - Một số gia đình chưa quan tâm cho con nhỏ học bơi <p>Chưa thường có các lớp tập huấn về PCTT cho các giáo viên trong trường</p>	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 trường, mầm non, tiểu học, THCS đều có kế hoạch phòng chống thiên tai, có tiểu ban phòng chống thiên tai của trường - Các trường đều có khuôn viên rộng rãi, đủ điều kiện cho hoạt động của học sinh. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường đảm bảo, không có học sinh bỏ học trong năm. - Thôn có nhà văn hóa thôn là nơi sinh hoạt cộng đồng, có hội khuyến học, ở thôn và các dòng họ. - 100% dân trong độ tuổi lao động được phổ cập trung học cơ sở <p>Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình có quan tâm đưa, đón trẻ em trong khi xảy ra thiên tai 	- Học sinh bị gián đoạn học tập	Thấp
Bão/lụt	Trung Bắc	245	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ gia đình chưa thực sự quan tâm tới việc học hành của con em - Cơ sở vật chất của 3 trường, khuôn viên của nhà trường đã được đầu tư xây dựng khang trang song vẫn còn thiếu một số phòng chức năng. - Dụng cụ phục vụ cho công tác dạy và học chưa đáp ứng nhu cầu, đặc biệt là dụng cụ thí nghiệm. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu các phương tiện PCTT như áo phao. - Chưa đầu tư kinh phí để xây dựng hồ bơi cho trẻ em <p>Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn trông chờ, ỷ lại vào đội xung kích của thôn hỗ trợ khi xảy ra thiên tai - Chưa trang bị kiến thức đầy đủ cho trẻ nhỏ khi có thiên tai xảy ra. 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường TH & THCS có 36 phòng học đảm bảo, trường Mầm non có 13 phòng đảm bảo an toàn, có cơ sở phục vụ ăn ở bán trú. - Khuôn viên các nhà trường đảm bảo theo yêu cầu của Bộ giáo dục, cả 02 trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. <p>Tổ Chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn đã được nâng lên, không có học sinh bỏ học. - Các trường đều thành lập tiểu ban phòng chống thiên tai. - Công tác giáo dục cộng đồng được thực hiện tốt, có nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng, có Hội khuyến học từ thôn, xã, dòng họ xây dựng được nguồn quỹ và hoạt động có hiệu quả. - 100% người dân đạt phổ cập giáo dục THCS. - 100% trẻ em trong độ tuổi được ra lớp và đến trường. <p>Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình có hướng dẫn con nhỏ biết cách tự bảo vệ bản thân khi thiên tai xảy ra 	- Ảnh hưởng đến cơ sở vật chất của các nhà trường. - Học sinh phải nghỉ học.	Thấp
Bão/lụt	Thắng Thịnh	239	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sân trường Mầm non, tiểu học trũng thấp, mưa bão to làm ngập sân, học sinh phải nghỉ 1 - 2 ngày. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội cha mẹ học sinh chưa được trang bị kiến thức về phòng chống thiên tai 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 trường với 39 phòng học kiên cố là nơi trú ẩn an toàn cho người dân sơ tán. - Đường đến trường kiên cố, an toàn. - Phụ huynh đưa trẻ đến trường bằng phương tiện đi lại xe đạp, xe máy. - Có 80% học tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp nghề 	- Ảnh hưởng đến cơ sở vật chất của các nhà trường. - Học sinh	Thấp

			<p>Nhận thức kinh nghiệm - Một số gia đình mãi làm ăn nên để trẻ tự đến trường khi có thiên tai.</p>	<p>Tổ chức xã hội - Có 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường. - Công tác giáo dục cộng đồng được thực hiện tốt, có nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng, có Hội khuyến học từ thôn, xã, dòng họ xây dựng được nguồn quỹ và hoạt động có hiệu quả. Công tác giáo dục cộng đồng được thực hiện tốt, có nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng, có Hội khuyến học từ thôn, xã, dòng họ xây dựng được nguồn quỹ và hoạt động có hiệu quả. Nhận thức kinh nghiệm - Công tác giáo dục cộng đồng được thực hiện tốt. - Gia đình có quan tâm đưa trẻ em đến trường trong khi xảy ra thiên tai.</p>	phải nghỉ học.	
--	--	--	---	---	----------------------	--

8. Rừng
Không có

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
Bão/lụt	Long Khang	292	<p>*Vật chất: - 1km kênh mương không đáp ứng được tiêu ứng kịp thời. - 0,3 km mương Mã Cố, chân mạ, Đông Hà chưa kiên cố có nguy cơ sạt lở. - Ngập úng diện tích lúa 1,5 ha ở Roc Họ, Rọc Phương và Nam nên 2 ha. - Địa phương chưa chủ động về nguồn giống. * Tổ chức xã hội: - Hợp Tác xã có lúc cung ứng giống và chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh có lúc chưa kịp thời. * Nhận thức, kinh nghiệm: - 20% hộ dân chưa sử dụng giống theo quy định của HTX. - Thuốc bảo vệ thực vật, nhân dân còn mua hàng trôi nổi không có nguồn gốc. - Nhân dân khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng nơi quy định, còn vất bừa bãi bao bì ở ngoài đồng.</p>	<p>*Vật chất: - Kênh mương 3,3 km kênh mương kiên cố. Luôn tiêu ứng kịp thời - Công thủy lợi có 20 cái kiên cố. - Đường thôn có 3,01 được kiên cố bằng bê tông. - Đường nội đồng được kiên cố 4,4km. Tổng diện tích trồng lúa 34,6 ha, hoa màu 2,02 ha, cây hàng năm 0,6 ha, cây ăn quả 0,9 ha. * Tổ chức xã hội: - Hàng năm có phương án sản xuất theo lịch thời vụ. Đã đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất như cây thuốc Lào, cây dưa hấu, cây khoai tây... Thay thế cho cây lúa truyền thống. - HTX cung ứng giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân (trà chậm). - UBND xã chỉ đạo Hợp tác xã, khuyến nông viên, Hội nông dân xã tập huấn kỹ thuật canh tác cây trồng, theo dõi diễn biến sâu để tuyên</p>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, thiệt hại hoặc giảm năng suất	Trung bình

				<p>truyền cho nhân dân kịp thời xử lý sâu bệnh.</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% thực hiện đúng lịch gieo trồng hàng năm. - 80% hộ dân sử dụng giống đúng theo cơ cấu giống của xã. - Người tư vấn hướng dẫn chăm bón cây trồng đúng quy trình và đúng lịch thời vụ. 		
hạn hán			<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị hạn ở khu vực Tây đê, vườn hói, đội men: 1,5 ha -Hai cống cấp nước nhỏ hẹp hạn chế dòng chảy. -10% cỏ dại mọc bao gồm cả bèo ở lòng kênh hạn chế dòng chảy. - Nhiễm mặn, thiếu nước ảnh hưởng đến diện tích cây trồng. -Mất điện lưới ảnh hưởng đến điều tiết nước. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX có lúc điều tiết nước chưa kịp thời. - HTX khi đưa vào đồng ruộng chưa đo nồng độ Ph <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh nghiệm trong phòng chống hạn hán. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống mương tưới phục vụ cho diện tích hạn - Thâu chua rửa mặn <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có phương án sản xuất theo lịch thời vụ. Đã đưa cây trồng phù hợp thời tiết khô hạn. - HTX cung ứng giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân (trà chậm). - UBND xã chỉ đạo Hợp tác xã điều tiết nước đúng thời điểm. - Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho nhân dân khi đưa giống mới vào sản xuất. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% thực hiện đúng lịch gieo trồng hàng năm. - 80% hộ dân sử dụng giống đúng theo cơ cấu giống của xã. - Người tư vấn hướng dẫn chăm bón cây trồng đúng quy trình và đúng lịch thời vụ. 	Nguy cơ giảm năng suất lúa và hoa màu	Thấp
Bão/lụt	Bách Lợi	247	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 0,8km kênh mương bán kiên cố, có nguy cơ sạt lở. - 4.3ha khu vực đầm Hội thi, xóm 8 dễ ngập lụt. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương chưa chủ động về nguồn giống. - Chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh có lúc chưa kịp thời. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ dân sử dụng giống không theo quy định của xã - Kỹ năng xử- lý về sâu bệnh cho cây trồng đôi lúc chưa kịp thời. - Thuốc xử lý sâu bệnh đôi khi dùng chưa đúng với quy định khuyến cáo của địa phương. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một HTX trong thông thuận lợi cho nhân dân giao dịch, cung ứng vật tư. - Kênh mương 2,9 km kênh mương kiên cố. Luôn tiêu ứng kịp thời - Cống thủy lợi có 15 cái kiên cố. - Đường thôn có 4,9 km đờng kiên cố bằng bê tông. - Đường nội đồng đờng kiên cố 3,8km. 19,5ha trồng lúa, - 8,5ha trồng màu, 1,5ha cây hàng năm, 1,5ha cây ăn quả <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có phương án sản xuất theo lịch thời vụ. Đã đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất như cây thuốc Lào, cây dưa hấu, cây khoai tây... Thay thế cho cây lúa truyền thống. 	Lúa và hoa màu có thể bị chết, thiệt hại hoặc giảm năng suất	Trung bình

				<ul style="list-style-type: none"> - HTX cung ứng giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân (trà chậm). - UBND xã chỉ đạo Hợp tác xã, khuyến nông viên, Hội nông dân xã tập huấn kỹ thuật canh tác cây trồng, theo dõi diễn biến sâu để tuyên truyền cho nhân dân kịp thời xử lý sâu bệnh. - Hội nông dân phối hợp với khuyến nông. HTX tổ chức tập huấn kỹ thuật thâm canh cây trồng. - Hợp tác xã cung ứng vật tư trả chậm: giống, thuốc BVTV, phân bón, và chuyển giao KT đến hộ dân. - HTX chủ động điều tiết nước cho cây trồng. * Nhận thức, kinh nghiệm: - 100% thực hiện đúng lịch gieo trồng hàng năm. - 80% hộ dân sử dụng giống đúng theo cơ cấu giống của xã. - Người tư vấn hướng dẫn chăm bón cây trồng đúng quy trình và đúng lịch thời vụ. - Đã chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém năng suất sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như cây Lạc sang cây dưa hấu, khoai tây, ớt, cây thuốc lào. - Người dân chăm sóc tốt cây trồng theo đúng hướng dẫn của hợp xã 		
hạn hán		<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lha đồng màu nguy cơ thiếu nước - Mất điện lưới, ảnh hưởng đến điều tiết nước - Nhiễm mặn, thiếu nước ảnh hưởng đến diện tích cây trồng. - Mất điện lưới ảnh hưởng đến điều tiết nước. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX có lúc điều tiết nước chưa kịp thời. - HTX khi đưa vào đồng ruộng chưa đo nồng độ Ph <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh nghiệm trong phòng chống hạn hán. - Nắng nóng kéo dài, ruộng nứt nẻ, thiếu nước 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một Trạm bơm nước sông Hưng Long, bơm nước cho cây trồng kịp thời. - Có hệ thống mương tưới phục vụ cho diện tích hạn - Thâu chua rửa mặn <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có phương án sản xuất theo lịch thời vụ. Đã đưa cây trồng phù hợp thời tiết khô hạn. - HTX cung ứng giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân (trà chậm). - Hợp tác xã dịch vụ điều tiết nước kịp thời cho cây trồng. - Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho nhân dân khi đưa giống mới vào sản xuất. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thực hiện đúng lịch gieo trồng hàng năm. - 90% hộ dân sử dụng giống đúng theo cơ cấu giống của xã. 	Nguy cơ giảm năng suất lúa và hoa màu	Thấp	

<p>Bão/ lụt</p>	<p>Trung Bắc</p>	<p>245</p>	<p>*Vật chất: - 0,8km kênh mương bán kiên cố, có nguy cơ sạt lở. - 0,7 km đường nội đồng chưa được kiên cố. - Còn 0,7 km mương tiêu khu vực Đồng Ngọc - Đồng Bầu chưa được kiên cố, cỏ dại và bèo làm cản trở dòng chảy dẫn đến việc tiêu thoát nước chậm. - Hệ thống mương tiêu, Cống yếu 5, cống tạm 5 thoát nước chậm; * Tổ chức xã hội: - Địa phương chưa chủ động về nguồn giống. - Chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh có lúc chưa kịp thời. - Chưa chủ động được nguồn giống. - Công tác làm đất chưa đạt yêu cầu đề ra. - Xử lý bệnh dịch có lúc, có nơi chưa kịp thời. * Nhận thức, kinh nghiệm: - 20% hộ dân sử dụng giống không theo quy định của xã - Kỹ năng xử- lý về sâu bệnh cho cây trồng đôi lúc chưa kịp thời. - Thuốc xử lý sâu bệnh đôi khi dùng chưa đúng với quy định khuyến cáo của địa phương. - Trồng nhiều loại giống trên thửa.</p>	<p>*Vật chất: - Kênh mương 3,3 km kênh mương kiên cố. Luôn tiêu ứng kịp thời - Cống thủy lợi có 16 cái kiên cố. - Đường thôn có 4km được kiên cố bằng bê tông. - Đường nội đồng được kiên cố 2.7km. - Lúa 20 ha, hoa màu 10 ha, cây lâu năm 1,13 ha. * Tổ chức xã hội: Đưa các giống mới có tiềm năng, năng suất và chất lượng cao vào sản xuất, chú trọng cây trồng mới có giá trị cao trên đơn vị diện tích; áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và thâm canh. - Hợp tác xã cung ứng vật tư, giống, thuốc bảo vệ thực vật trả chậm, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ. - Hội Nông dân, HTX phối hợp với khuyến nông thường xuyên tổ chức tập huấn, khuyến cáo kỹ thuật thâm canh cho nhân dân. - Làm tốt công tác dự thính, dự báo, chọn bộ giống tốt đưa vào sản xuất, thâm canh. - HTX đã chủ động điều tiết nước tưới cho cây trồng phát triển. * Nhận thức, kinh nghiệm: - 100% thực hiện đúng lịch gieo trồng hàng năm. - 80% hộ dân sử dụng giống đúng theo cơ cấu giống của xã. - Người tư vấn hướng dẫn chăm bón cây trồng đúng quy trình và đúng lịch thời vụ.</p>	<p>Lúa và hoa màu có thể bị chết, thiệt hại hoặc giảm năng suất</p>	<p>Trung bình</p>
<p>hạn hán</p>			<p>*Vật chất: - Có 1ha ruộng cao thuộc vùng đồng mương họ Trịnh dễ bị hạn hán. - Hệ thống mương tưới, Cống yếu 5, cống tạm 5 chưa đảm bảo đưa nước phục vụ sản xuất. * Tổ chức xã hội: - HTX có lúc điều tiết nước chưa kịp thời. - HTX khi đưa vào đồng ruộng chưa đo nồng độ PH * Nhận thức, kinh nghiệm: - 20% Hộ dân sử dụng giống không theo cơ cấu giống của xã. - Chưa có kinh nghiệm trong phòng chống hạn hán. - Nắng nóng kéo dài, ruộng nứt nẻ, thiếu nước</p>	<p>*Vật chất: - Có hệ thống mương tưới phục vụ cho diện tích hạn kịp thời. - Thâu chua rửa mặn * Tổ chức xã hội: - Hàng năm có phương án sản xuất theo lịch thời vụ. Đã đưa cây trồng phù hợp thời tiết khô hạn. - HTX cung ứng giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân (trả chậm). - Hợp tác xã dịch vụ điều tiết nước kịp thời cho cây trồng. - Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho nhân dân khi đưa giống mới vào sản xuất. * Nhận thức, kinh nghiệm: - 100% thực hiện đúng lịch gieo trồng hàng năm.</p>	<p>Nguy cơ giảm năng suất lúa và hoa màu</p>	<p>Thấp</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân sử dụng giống đúng theo cơ cấu giống của xã. - Chủ động áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. 		
Bão/ lụt			<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 0,2 km kênh mương bán kiên cố, có nguy cơ sạt lở. - Đường nội đồng chưa được kiên cố 1,5 km. - Hệ thống mương tiêu, Cống yếu 5, cống tạm 5 thoát nước chậm; <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương chưa chủ động về nguồn giống. - Chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh có lúc chưa kịp thời. - Chưa chủ động được nguồn giống. - Công tác làm đất chưa đạt yêu cầu đề ra. - Xử lý bệnh dịch có lúc, có nơi chưa kịp thời. - Sâu bệnh phát triển rộng và lây lan - Ngập úng toàn bộ diện tích vùng trũng. Giảm năng suất cho cây trồng <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -5% thực hiện chưa đúng lịch gieo trồng hàng năm. - 10% hộ dân sử dụng giống không theo quy định của xã - Thuốc xử lý sâu bệnh đôi khi dùng chưa đúng với quy định khuyến cáo của địa phương. -Trồng nhiều loại giống trên thửa. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương 25 km kênh mương kiên cố. Luôn tiêu úng kịp thời - Cống thủy lợi có 12 cái kiên cố. - Đường thôn có 4 km được kiên cố bằng bê tông. - Đường nội đồng được kiên cố 1,8km. - Trồng lúa : 14,9 ha, hoa màu : 3,4 ha , cây lâu năm : 1,1 ha, cây ăn quả : 1,0 ha. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ diện tích được khuyến cáo chăm sóc theo thời vụ, phòng trừ sâu bệnh kịp thời. - Tuyên truyền khuyến cáo dự báo thời tiết, thiên tai. - Có phương án tiêu úng, khơi thông dòng chảy cho cây trồng. - Hợp tác xã cung ứng vật tư, giống, thuốc bảo vệ thực vật trả chậm, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ. - Hội Nông dân, HTX phối hợp với khuyến nông thường xuyên tổ chức tập huấn, khuyến cáo kỹ thuật thâm canh cho nhân dân. - Làm tốt công tác dự thính, dự báo, chọn bộ giống tốt đưa vào sản xuất, thâm canh. - HTX đã chủ động điều tiết nước tưới cho cây trồng phát triển. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -95% thực hiện đúng lịch gieo trồng hàng năm. - 90% hộ dân sử dụng giống đúng theo cơ cấu giống của xã. - Người tư vấn hướng dẫn chăm bón cây trồng đúng quy trình và đúng lịch thời vụ. 	Lúa và hoa màu có thể bị chết, thiệt hại hoặc giảm năng suất	Trung bình
Hạn hán		239	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống đường điện ra ngoài đồng phục vụ cho nhân dân sản xuất. - Một số cầu cống còn nhỏ chưa đáp ứng được tưới cho cây trồng. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX có lúc điều tiết nước chưa kịp thời. - HTX khi đưa vào đồng ruộng chưa đo nồng độ Ph <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 trạm bơm kiên cố phục vụ tưới cho cây trồng khi hạn hán. - Có hệ thống mương tưới phục vụ cho diện tích hạn kịp thời đạt 90%. - Thầu chua rửa mặn. - Đường giao thông nội đồng được bê tông hóa phục vụ nhân dân sản xuất kịp thời vụ. - Tổ chức đồng loạt làm đất cho nhân dân kịp thời cấy lúa. - Có 2 máy giặt phục vụ nhân dân thu hoạch lúa kịp thời. 	Nguy cơ giảm năng suất lúa và hoa màu	Thấp

		<ul style="list-style-type: none"> - 10% Hộ dân sử dụng giống không theo cơ cấu giống của xã. - Chưa có kinh nghiệm trong phòng chống hạn hán. - Nắng nóng kéo dài, ruộng nứt nẻ, thiếu nước 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có phương án sản xuất theo lịch thời vụ. Đã đưa cây trồng phù hợp thời tiết khô hạn. - HTX cung ứng giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân (trà chậm). - Hợp tác xã dịch vụ điều tiết nước kịp thời cho cây trồng. - Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho nhân dân khi đưa giống mới vào sản xuất. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% thực hiện đúng lịch gieo trồng hàng năm. - 90% hộ dân sử dụng giống đúng theo cơ cấu giống của xã. - Chủ động áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Có hệ thống loa của xóm được tuyên truyền kỹ thuật chăm bón, lịch thời vụ kịp thời. 		
--	--	---	--	--	--

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai /BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
Bão/lụt	Long Khang	292	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 % chuồng trại tạm bợ, chưa đảm bảo. -20 % hộ dân mua giống trôi nổi, không rõ nguồn gốc. - Chưa có hệ thống tiêu thoát nước thải. - Chưa dự trữ thức ăn chăn nuôi. <p>Giá thức ăn gia súc cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn 20 % số hộ chưa tiêm phòng thường xuyên cho vật nuôi - Chưa có hệ thống tiêu thoát nước thải - Thiếu điều kiện làm mát cho vật nuôi trong những ngày nắng nóng <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thị trường tiêu thụ bấp bênh không ổn định, bị thương lái ép giá. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Còn một số hộ chưa vệ sinh chuồng trại thường xuyên -Kỹ năng chăm sóc gia súc, gia cầm còn hạn chế. -15 % hộ dân chưa tham gia tiêm phòng cho gia súc gia cầm. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc có 120 hộ nuôi có 330 con, gia cầm có 147 hộ nuôi 1200 con - Thường xuyên vệ sinh chuồng trại. - Có 5 hộ đã có hệ thống biôga sử dụng chất thải trong chăn nuôi - 80% hộ thực hiện tiêm chủng cho gia súc, gia cầm theo quy định. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm thường xuyên được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và được sự hỗ trợ của cán bộ thú y xã. -Thương lái đến tại gia đình thu mua. -Thức ăn chăn nuôi được cung cấp đến tận nhà. -Ngân hàng nông nghiệp và chính sách tạo cơ chế hỗ trợ nguồn vốn cho chăn nuôi và sản xuất. -UBND xã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm định kỳ một năm 2 lần. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Khi có dịch bệnh đã kịp thời báo cáo và xây dựng phương án phòng chống dịch kịp thời. - 85% hộ dân chủ động mua thuốc phòng chống khi có dịch bệnh xảy ra. - Chủ động tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi. 	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Trung bình

Bão/lụt	Bách Lợi	247	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 % chuồng trại. tạm bợ, chưa đảm bảo. -Nhiều hộ dân mua giống trôi nổi, không rõ nguồn gốc. - Chưa có hệ thống xử lý chất thải. - Chưa dự trữ thức ăn chăn nuôi. - Giá thức ăn gia súc cao và bị động vào thương lái. - Còn 20 % số hộ chưa tiêm phòng thường xuyên cho vật nuôi - Thiếu điều kiện làm mát cho vật nuôi trong những ngày nắng nóng <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thị trường tiêu thụ bấp bênh không ổn định, bị thương lái ép giá. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Còn một số hộ chưa vệ sinh chuồng trại thường xuyên -Kỹ năng chăm sóc gia súc, gia cầm còn hạn chế. -15 % hộ dân chưa tham gia tiêm phòng cho gia súc gia cầm. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc 962 con, gia cầm 1000 cầm - 20% hộ đã có hầm Biogas xử lý chất thải - 80 % các hộ vệ sinh chuồng trại đảm bảo - kỹ năng về cách phòng chống dịch bệnh cho gia súc gia cầm <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương lái đến tận nhà thu mua - Thức ăn chăn nuôi được cung cấp đến tận nhà - Ngân hàng NN và chính sách tạo cơ chế hỗ trợ nguồn vốn chăn nuôi và sản xuất. - UBND xã tổ chức tiêm phòng gia súc gia cầm định kỳ hàng năm <p>Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số các hộ xác định chăn nuôi là nguồn kinh tế chủ lực nên đã đầu tư về chuồng trại và con giống. -85 % hộ dân chưa tham gia tiêm phòng cho gia súc gia cầm. 	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Thấp
Bão/lụt	Trung Bắc	245	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> 30 % chuồng trại. tạm bợ, chưa đảm bảo. -Nhiều hộ dân mua giống trôi nổi, không rõ nguồn gốc. - Chưa có hệ thống xử lý chất thải. - Chưa dự trữ thức ăn chăn nuôi. - Giá thức ăn gia súc cao và bị động vào thương lái. - Thiếu điều kiện làm mát cho vật nuôi trong những ngày nắng nóng <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá cả thị trường bấp bênh, giá thức ăn gia súc tăng, giá thương phẩm thấp. <p>Vẫn còn một số hộ chưa chấp hành tiêm phòng vắc xin theo định kỳ cho gia súc gia cầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ chăn nuôi còn xả thải ra môi trường, vệ sinh chuồng trại chưa sạch sẽ. 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc: 228 con, gia cầm 1200 con. - 80% số hộ chăn nuôi có chuồng trại sạch sẽ và có hồ chứa nước thải, trong đó có 20% số hộ có bể Bioga <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm 2 đợt/năm. <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh chuồng trại, lựa chọn giống, công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. - Thức ăn gia súc, gia cầm được các đại lý cung ứng trả chậm. - Thương lái thu mua tận nhà. - Nhà nước tạo điều kiện về cơ chế, cho vay vốn chăn nuôi. <p>Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm tốt công tác vệ sinh chuồng trại, lựa chọn giống 		
Bão/lụt	Thắng Thịnh	239	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn có nhiều hộ chưa có điều kiện đầu tư chuồng trại phù hợp gây ô nhiễm môi trường và bị thiệt hại khi có thiên tai. 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc 380 con, gia cầm 5800 con - Chủ động làm bể bioga để tiêu nước thải chăn nuôi -Dự trữ thức ăn 		

		<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ chưa có bioga xử lý nước thải - Làm tốc mái chuồng trại chăn nuôi <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá cả thị trường không ổn định, ảnh hưởng đến hộ chăn nuôi. - Các ban ngành chưa vào cuộc để khâu nối thị trường. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm, chưa thực hiện tổ gây mất VSMT, Trong chăn nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng chống bệnh dịch, tiêm vắc xin. - Xây chuồng trại kiên cố, chằng chống khi có bão <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc năm 2 lần. - Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm. - Có một cán bộ thú y nhiệt tình, có chuyên môn tốt. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. - Một số hộ có hầm biogas để xử lý phân và chất thải 		
--	--	--	--	--	--

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BD KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BD KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/lụt	Bách Lợi	247	<p>Vật Chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% diện tích nuôi tôm khu vực đầm có nguy cơ nước tràn ngập ao hồ. - 80% diện tích ao hồ không kiên cố, chủ yếu đắp bờ và dễ bị vỡ, tràn trong mùa mưa. - Giống mua tự do, nên nhiều khi giống trôi nổi chưa đảm bảo chất lượng giống. - Không chủ động được nguồn giống - Dịch bệnh ảnh hưởng tới tôm - Chưa chủ động được nguồn nước nuôi trồng <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thị trường và giá cả không ổn định do chưa có hệ thống nghiên cứu thị trường và đảm bảo hệ thống phân phối đầu ra. <p>Ý thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Chưa ý thức xây dựng hệ thống bờ bao kiên cố. 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 20% có ao hồ kiên cố. - Nguồn thức ăn tận dụng cỏ, cám, là chuôi trong vườn để nuôi cá. - Đắp bờ, nâng cấp ao hồ cho nuôi trồng thủy hải sản - Thuốc phòng bệnh cho thủy hải sản <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có 1 thú y viên - Các đoàn thể đã đầu mối và tín chấp với các ngân hàng để vay vốn nuôi trồng thủy sản - UBND xã đã đưa nuôi trồng thủy sản là một ngành được ưu tiên để phát triển kinh tế. <p>Ý thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Người dân có kỹ năng phòng chống dịch bệnh cho nuôi trồng thủy hải sản 	Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết. thất thoát về tôm, cá khi nước lụt tràn vào ao nuôi.	Thấp

					Sạt lở, hư hại ao nuôi	Thấp
--	--	--	--	--	------------------------	------

12. Du lịch
Không có

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐ KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/lụt	Long Khang	292	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán nhỏ lẻ - Mặt hàng chưa đa dạng, phong phú - Không có chợ, người dân chỉ bán nhỏ lẻ tại nhà. - Khi mất điện ảnh hưởng đến các hộ xay xát, cơ khí và ảnh hưởng đến bảo quản thực phẩm tươi sống. - Chưa có kho dự trữ hàng hóa. <p>Tổ chức xã hội</p> <p>Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát, chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p>Chưa thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm.</p> <p>Nguồn gốc các mặt hàng phục vụ nhu cầu của nhân dân đa số không rõ nguồn gốc.</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của người dân chưa được đồng đều - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn. - Chưa đầu tư trang thiết bị để bảo quản thực phẩm tươi sống khi mất điện 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 55 hộ kinh doanh cửa hàng tạp hóa và dịch vụ, trong đó bao gồm 02 hộ bán thực phẩm tươi sống, có 03 hộ bán rau quả tươi và các mặt hàng phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân, cơ khí có 5 hộ, xay xát 3 hộ, có 03 xưởng làm mộc. Luôn phục vụ nhu cầu của nhân dân trong xóm, xe chở khách 7 chỗ ngồi xe, xe ba gác 4 cái vận chuyển hàng hóa và phục vụ nhân dân trong xóm. - Có 02 cửa hàng thuốc tây, một hộ chữa bệnh tại nhà. - Có 02 hộ may mặc. - Có 02 hộ sửa xe máy - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai. - Có vốn để đầu tư của ngân hàng CSXH, Ngân hàng nông nghiệp huyện Nga Sơn để buôn bán, có thu nhập hàng ngày. - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai. <p>* Nhận thức kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn</p>	-Lều quán bị hư hỏng, sập đổ.	Thấp

Bão/lụt	Bách Lợi	247	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chợ - Mất điện: Khó khăn trong việc bảo quản thực phẩm tươi sống. - Các cửa hàng cơ khí, xay sát ngừng hoạt động. - Hàng hóa bị ẩm mốc hư hỏng khi lụt kéo dài - Giảm đoạn việc buôn bán <p>Tổ Chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức trong việc phòng chống cháy nổ chưa cao - Chưa thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm. - Nguồn gốc các mặt hàng phục vụ nhu cầu của nhân dân đa số không rõ nguồn gốc. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn. 	<p>Vật Chất</p> <p>Có 70 hộ hoạt động kinh doanh và dịch vụ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xưởng gỗ 1 hộ, - 3 hộ may mặc, - Buôn bán thực phẩm tươi sống 6 hộ, - kinh doanh hàng ăn 1 hộ, - 01 hộ kinh doanh gas - 5 hộ cơ khí - 3 hộ xay sát - 1 sửa chữa xe máy - Có vốn để đầu tư của ngân hàng CSXH, Ngân hàng nông nghiệp huyện Nga Sơn để buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện để vay vốn phát triển sản xuất. - Tạo điều kiện để thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh. <p>* Nhận thức kinh nghiệm</p> <p>Có kinh nghiệm trong việc tích trữ hàng hóa.</p>	- Tồn đọng hàng	- Thấp
Bão/lụt	Trung Bắc	245	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chợ, thiếu đầu mối cung cấp và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là hàng nông sản. - Số hộ buôn bán, làm dịch vụ ít, chủ yếu là buôn bán nhỏ lẻ. - Chủ yếu buôn bán tự phát chưa thực hiện chuỗi liên kết trong kinh doanh. - Chưa chủ động được nguồn điện để bảo quản hàng hóa. <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc các mặt hàng phục vụ nhu cầu của nhân dân đa số không rõ nguồn gốc. <p>* Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa mạnh dạn vay vốn để phát triển sản xuất. - Chưa nắm bắt được nhu cầu của thị trường nên chưa có kế hoạch dự trữ hàng hóa trong mùa mưa, bão. 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 63 hộ buôn bán dịch vụ khác, có doanh nghiệp Thi Nghệ và Công ty Ánh Hường sản xuất có lãi trên địa bàn nên đã tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho 45 lao động. - Có 05 cửa hàng cơ khí, 03 máy xay sát; 01 hộ kinh doanh gas, 01 hộ buôn bán chim và ép dầu lạc, 01 hộ kinh doanh chế biến lạc thương phẩm, 06 hộ kinh doanh xe vận tải, du lịch. - 01 cơ sở sản xuất gạch Bloc thu hút 8 lao động địa phương. - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền và Ngân hàng CSXH, Ngân hàng nông nghiệp huyện Nga Sơn tạo điều kiện để vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh. <p>* Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán những mặt hàng phù hợp với nhu cầu hàng ngày của người dân. - Chủ động bảo vệ hàng hóa tránh tổn thất trong thiên tai. 	- Tồn đọng hàng	Thấp
Bão/lụt	Thắng Thịnh	239	<p>Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có chợ, phải buôn bán tạm thời. - Mặt hàng không đa dạng. 	<p>* Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 67 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ hàng tạp hóa. 	Hàng hóa bị ẩm ,	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán quán nhỏ lẻ, nhà xưởng chưa kiên cố. * Tổ chức xã hội Chưa kiểm soát được xuất xứ hàng hóa, hàng kém chất lượng trôi nổi nhiều. * Nhận thức kinh nghiệm Chưa mạnh dạn vay vốn để phát triển sản xuất. - Thiếu kinh nghiệm kinh doanh, chưa có cơ sở bán hàng cố định 	<ul style="list-style-type: none"> - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày * Tổ chức xã hội Chính quyền tạo điều kiện thuê mặt bằng để kinh doanh, buôn bán - Được vay vốn tín chấp qua ngân hàng chính sách để vay vốn kinh doanh. - Có vốn để đầu tư của ngân hàng CSXH, Ngân hàng nông nghiệp huyện Nga Sơn để buôn bán, có thu nhập hàng ngày. * Nhận thức, kinh nghiệm - Buôn bán những mặt hàng phù hợp với nhu cầu hàng ngày của người dân - Có kinh nghiệm trong việc tích trữ hàng hóa. 	<p>gián đoạn tiêu thụ hàng hóa, nhà dễ bị sập do tạm bợ.</p>	
--	--	--	---	--	--

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐK H	Tên Thôn	Tổ ng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐK H	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
Bão/lụt	Long Khang	292	<ul style="list-style-type: none"> * Vật Chất - Đường truyền internet bị ảnh hưởng - Hệ thống loa truyền thanh của xóm bị gián đoạn. -Mất điện không phát thanh cũng không xem tivi. -Thiếu loa cầm tay. - 10% không tiếp cận được thông tin (chủ yếu là người già). * Tổ chức xã hội - Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế. * Nhận thức, kinh nghiệm Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai nên còn xảy ra một số trường hợp bị thương và chết người. 	<ul style="list-style-type: none"> * Vật Chất - Xóm có 8 loa truyền thanh (trong đó có 4 loa trong nhà hóa và 4 loa ngoài trời) tuyên truyền cảnh báo bão lụt kịp thời, tiếp cận được 100% hộ dân. - 100% số có TV trong xóm được tiếp cận với truyền hình, truyền thanh của trung ương và của tỉnh. - 100% số dân trong xóm được tiếp cận với các hình thức cảnh báo sớm, khẩn cấp khác - Có 246 hộ dân (84,2%) được tiếp cận với internet (điện thoại thông minh) và công nghệ thông tin. -Trình độ văn hóa của người dân ngày càng được nâng cao nên xử lý thông tin nhanh và chính xác hơn. -Có một cột phát sóng của Viettel -Khi có vấn đề khẩn cấp thôn phát thanh tuyên truyền đến người dân qua hệ thống truyền thanh của thôn. * Tổ Chức xã hội - Hàng năm bố trí kinh phí để sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã nhưng hiện nay đã xuống cấp. - Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra *Nhận thức kinh nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> -Công tác tuyên truyền bị gián đoạn. - Hệ thống truyền thanh và internet bị gián đoạn. Dẫn đến không đảm bảo thông tin liên lạc. 	Thấp

				-Đa số người dân chủ động tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm và thực hiện các hoạt động phòng ngừa khi nghe tin có bão như: chằng chống nhà cửa và sơ tán đến nơi an toàn		
Bão/lụt	Bách Lợi	247	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 loa bị xuống cấp - Làm hư hỏng đường truyền - Mất điện không nghe được phát thanh cũng như xem TV - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm. <p>Thiếu loa di động.</p> <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kinh phí chưa đảm bảo để nâng cấp, sửa chữa và bổ sung các cụm loa truyền thanh để kịp thời cảnh báo người dân khi có thiên tai. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số người dân chưa quan tâm đến thông tin truyền thanh, dự báo cảnh báo, khi có lệnh sơ tán phải đến tận hộ gia đình vận động</p>	<p>* Cơ sở vật chất:</p> <p>Có 8 loa truyền thanh loa phát thanh ngoài hỗ trợ tuyên truyền cảnh báo bão lụt kịp thời tiếp cận được 100% hộ dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dân có TV tiếp cận được với thông tin của trung ương cũng như địa phương - 201 hộ sử dụng Internet (điện thoại thông minh) <p>100% hộ có sử dụng điện thoại di động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động truyền truyền PCTT . <p>Công tác tuyên truyền vận động tốt sẽ giảm thiểu được thiệt hại do thiên tai gây ra.</p> <p>Trình độ văn hóa của người dân ngày càng nâng cao, nên sử lý thông tin nhanh và được chính xác hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có vấn đề khẩn cấp, thôn phát thanh tuyên truyền đến người dân qua hệ thống của thôn. - 1 trạm khí tượng thủy văn đặt tại trạm y tế để đo chênh lệch mực nước biển <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức các hoạt động truyền truyền PCTT . <p>Công tác tuyên truyền vận động tốt sẽ giảm thiểu được thiệt hại do thiên tai gây ra</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Đa số người dân chủ động chằng chống nhà cửa và sơ tán khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</p> <p>Người dân nhiệt tình tham gia các hoạt động truyền truyền thông qua hoạt động văn nghệ, có sáng tác về PCTT</p>	- Công tác tuyên truyền bị gián đoạn	- Thấp
Bão/lụt	Trung Bắc	245	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời tiết xấu ảnh hưởng đến hệ thống truyền thanh của xóm; hơn nữa hệ thống loa máy của các thôn còn thô sơ. - Một số hộ dân chưa coi trọng việc cảnh báo của chính quyền cũng như ban chỉ huy phòng chống lụt bão. - Còn chủ quan trong việc chằng chống nhà cửa. - Thiếu tín hiệu báo động khẩn cấp khi có tình huống xảy ra. <p>* Tổ chức xã hội</p>	<p>* Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hộ dân tiếp cận với các đài phát thanh tỉnh, huyện 100% qua TV, điện thoại di động - Số loa phát thanh là 08 đảm bảo thông tin tới các hộ dân. - Làm tốt công tác dự thính, dự báo, chọn bộ giống tốt đưa vào sản xuất, thâm canh. - 90% số hộ có điện thoại thông minh và tiếp cận được với Internet. - Có 40% số hộ đã mắc Internet. <p>* Tổ Chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm tốt công tác tuyên truyền, khuyến cáo cho nhân dân trong việc sử dụng các biện pháp tiêu độc, khử trùng; vệ sinh an toàn thực phẩm trong mùa mưa bão. 	- Công tác tuyên truyền bị gián đoạn	- Thấp

			<p>Cán bộ phụ trách chưa có chuyên môn, kỹ thuật, chưa có kinh nghiệm viết tin bài.</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Công tác tuyên truyền chưa kịp thời đến một số hộ dân nên, chưa chủ động di dời gây thiệt hại về tài sản của người dân.</p>	<p>- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên viết bài, đưa tin.</p> <p>- Tổ chức các hoạt động truyền truyền PCTT .</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <p>Một số người dân nhiệt tình tham gia các hoạt động truyền truyền thông qua hoạt động văn nghệ, có sáng tác về PCTT</p>		
Bão/lụt	Thấn g Thịn h	239	<p>* Vật Chất</p> <p>- Mưa bão gây mất điện làm ảnh hưởng việc sử dụng các thiết bị truyền hình, phát thanh, hệ thống internet.</p> <p>- Một số hộ Chưa có hệ thống tiếp âm chống sét</p> <p>- Ảnh hưởng mất điện</p> <p>- Nắng nóng, giông mưa sét đánh chập cháy thiết bị điện như ti vi và hệ thống internet.</p> <p>* Tổ chức xã hội</p> <p>Ban lãnh đạo thôn tổ chức công tác tuyên truyền, dự thính, dự báo, cảnh báo diễn biến thiên tai kịpchưa thời cho người dân.</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ dân lo làm ăn, ít quan tâm đến thông tin truyền truyền dự báo cảnh</p>	<p>*Vật Chất</p> <p>-100% số hộ sử dụng tivi và tiếp cận truyền hình tỉnh , Trung ương- Số loa phát thanh của thôn là 6 cái</p> <p>- 80% số hộ tiếp cận với inenet(dùng điện thoại thông minh)</p> <p>- 211 hộ nhà an toàn có hệ thống chống sét.</p> <p>- Chủ động dùng máy phát điện, truyền thông cảnh báo lắp đặt hệ thống chống sét.</p> <p>- Xây dựng nhà an toàn.</p> <p>* Tổ chức xã hội</p> <p>Tổ chức vận động nhân dân ở vùng nguy cơ cao sớm di dời đến nơi an toàn và thực hiện việc cưỡng chế nếu không chấp hành.</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Đa số hộ dân tham gia các cuộc họp có truyền truyền về PCTT</p> <p>- Người dân chủ động chèn chống nhà cũ và sơ tán khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</p>	Loa phát thanh có thể bị hư hỏng cục bộ, làm gián đoạn hệ thống thông tin cảnh báo.	Thấp

15. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

Loại hình Thiên tai/BDK H	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDK H	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
Bão lụt	Long Khang	292	<p>• Vật chất</p> <p>-Số phụ nữ làm chủ hộ: 55</p> <p>-Hộ nghèo: 11</p> <p>-Cận nghèo: 40</p> <p>-Trẻ em dưới 5 tuổi: 99</p> <p>-Trẻ em từ 5-16 tuổi: 207</p> <p>-Phụ nữ có thai:9</p> <p>-Người cao tuổi 130</p> <p>-Người khuyết tật: 30</p> <p>-Người bị bệnh hiểm nghèo: 3</p> <p>-Người dân tộc thiểu số: 2</p> <p>- Phương tiện cứu hộ, cứu nạn chỉ được trang bị ở cấp xã nhưng cũng không được đầy đủ</p> <p>Tổ chức xã hội</p> <p>- Lực lượng ứng phó thiên tai của xã không được diễn tập thường xuyên</p>	<p>Vật chất:</p> <p>- 100% Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh</p> <p>- 100% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh</p> <p>- Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới): 4 cái</p> <p>- 100% Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn</p> <p>- 100% Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xã lũ khu vực</p>	-Nhà cửa bị thiệt hại trong thiên tai Đội cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia ứng cứu	Thấp Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> Mới chỉ có 3/25 người của ban chỉ huy được tập huấn về phòng chống thiên tai. <p>Ý thức, kinh nghiệm, thái độ - động cơ Còn một số ít người dân chưa có kiến thức tốt về phòng chống thiên tai.</p> <p>Một số ít chưa chủ động chằng chống nhà cửa khi có thông tin thiên tai.</p>	<p>thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)</p> <ul style="list-style-type: none"> 246 hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin. Điểm trú ẩn an toàn: Tại 3 trường và trụ sở UBND xã. <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thôn có kế hoạch/phương án phòng chống thiên tai Đội xung kích được thành lập tại thôn Chuẩn bị được khá tốt vật tư, cơ sở thuốc dự phòng tại cấp xã BCH Phòng chống thiên tai xã/thôn làm tốt công tác cảnh báo sớm về thông tin thiên tai đến người dân. <p>Ý thức, kinh nghiệm, thái độ - động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> Trên 90% người dân có kiến thức tốt về phòng chống thiên tai 85% người dân trong thôn có khả năng và tự giác chằng chống nhà cửa khi có thông tin thiên tai 100% người dân có ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh trong thiên tai 		
Bão/lụt	Bách Lợi	247	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> Số phụ nữ làm chủ hộ: 21 Hộ nghèo: 10 Cận nghèo: 33 Trẻ em dưới 5 tuổi: 156 Trẻ em từ 5-16 tuổi: 172 Phụ nữ có thai: 15 Người cao tuổi: 111 Người khuyết tật: 17 Người bị bệnh hiểm nghèo Người dân tộc thiểu số: 1 Phương tiện cứu hộ, cứu nạn chỉ được trang bị ở cấp xã nhưng cũng không được đầy đủ <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> Lực lượng ứng phó thiên tai của xã không được diễn tập thường xuyên Mới chỉ có 3/25 người của ban chỉ huy được tập huấn về phòng chống thiên tai. <p>Ý thức, kinh nghiệm, thái độ - động cơ Còn một số ít người dân chưa có kiến thức tốt về phòng chống thiên tai.</p> <p>Một số ít chưa chủ động chằng chống nhà cửa khi có thông tin thiên tai.</p>	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> 100% Số hộ dân có tivi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh 100% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới): 8 cái 100% Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn 100% Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu) Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin: 219 hộ Điểm trú ẩn an toàn: Tại 3 trường và trụ sở UBND xã. <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thôn có kế hoạch/phương án phòng chống thiên tai Đội xung kích được thành lập tại thôn Chuẩn bị được khá tốt vật tư, cơ sở thuốc dự phòng tại cấp xã BCH Phòng chống thiên tai xã/thôn làm tốt công tác cảnh 	<ul style="list-style-type: none"> Nhà cửa bị thiệt hại trong thiên tai Đội cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia ứng cứu 	Thấp Thấp

				<p>báo sớm về thông tin thiên tai đến người dân.</p> <p>Ý thức, kinh nghiệm, thái độ - động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên 90% người dân có kiến thức tốt về phòng chống thiên tai - 85% người dân trong thôn có khả năng và tự giác chằng chống nhà cửa khi có thông tin thiên tai - 100% người dân có ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh trong thiên tai 		
Bão/lụt	Trung Bắc	245	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số phụ nữ làm chủ hộ: 56 - Hộ nghèo: 9 - Cận nghèo: 30 - Trẻ em dưới 5 tuổi: 105 - Trẻ em từ 5-16 tuổi: 171 - Phụ nữ có thai: 13 - Người cao tuổi: 129 - Người khuyết tật: 22 - Người dân tộc thiểu số: 2 - Phương tiện cứu hộ, cứu nạn chỉ được trang bị ở cấp xã nhưng cũng không được đầy đủ <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng ứng phó thiên tai của xã không được diễn tập thường xuyên - Mới chỉ có 3/25 người của ban chỉ huy được tập huấn về phòng chống thiên tai. <p>Ý thức, kinh nghiệm, thái độ - động cơ</p> <p>Còn một số ít người dân chưa có kiến thức tốt về phòng chống thiên tai.</p> <p>Một số ít chưa chủ động chằng chống nhà cửa khi có thông tin thiên tai.</p>	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh - 100% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh - Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới): 6 cái hoạt động tốt. - 100% Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn - 100% Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu) - Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin: 205 hộ - Điểm trú ẩn an toàn: Tại 3 trường và trụ sở UBND xã. <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có kế hoạch/phương án phòng chống thiên tai - Đội xung kích được thành lập tại thôn - Chuẩn bị được khá tốt vật tư, cơ sở thuốc dự phòng tại cấp xã - BCH Phòng chống thiên tai xã/thôn làm tốt công tác cảnh báo sớm về thông tin thiên tai đến người dân. <p>Ý thức, kinh nghiệm, thái độ - động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên 90% người dân có kiến thức tốt về phòng chống thiên tai - 85% người dân trong thôn có khả năng và tự giác chằng chống nhà cửa khi có thông tin thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa bị thiệt hại trong thiên tai - Đội cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia ứng cứu 	<p>Thấp</p> <p>Thấp</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân có ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh trong thiên tai 		
Bão/lụt	Thắng Thịnh	239	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Số phụ nữ làm chủ hộ: 60 -Hộ nghèo: 10 -Cận nghèo:30 -Trẻ em dưới 5 tuổi: 74 -Trẻ em từ 5-16 tuổi: 175 -Phụ nữ có thai:12 -Người cao tuổi 127 -Người khuyết tật 13 -Người dân tộc thiểu số: 3 -Phương tiện cứu hộ, cứu nạn chỉ được trang bị ở cấp xã nhưng cũng không được đầy đủ <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng ứng phó thiên tai của xã không được diễn tập thường xuyên - Mới chỉ có 3/25 người của ban chỉ huy được tập huấn về phòng chống thiên tai. <p>Ý thức, kinh nghiệm, thái độ - động cơ</p> <p>Còn một số ít người dân chưa có kiến thức tốt về phòng chống thiên tai. Một số ít chưa chủ động chằng chống nhà cửa khi có thông tin thiên tai.</p>	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh - 100% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh - Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới): 7 cái hoạt động tốt. - 100% Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn - 100% Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu) - Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin: 201 hộ - Điểm trú ẩn an toàn: Tại 3 trường và trụ sở UBND xã. <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có kế hoạch/phương án phòng chống thiên tai - Đội xung kích được thành lập tại thôn - Chuẩn bị được khá tốt vật tư, cơ số thuốc dự phòng tại cấp xã - BCH Phòng chống thiên tai xã/thôn làm tốt công tác cảnh báo sớm về thông tin thiên tai đến người dân. <p>Ý thức, kinh nghiệm, thái độ - động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên 90% người dân có kiến thức tốt về phòng chống thiên tai - 85% người dân trong thôn có khả năng và tự giác chằng chống nhà cửa khi có thông tin thiên tai - 100% người dân có ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh trong thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa bị thiệt hại trong thiên tai - Đội cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia ứng cứu 	<p>Thấp</p> <p>Thấp</p>

.... **Ghi chú khác**

Hướng dẫn điền
 Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)
 Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TUĐDKH của ***từng loại hình thiên tai*** tại từng thôn
 Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TUĐDKH dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

16. Giới trong PCTT và ĐDKH

Loại hình Thiên tai/ĐDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TUĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ĐDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão lụt	Long Khang	292	<ul style="list-style-type: none"> - Số phụ nữ làm chủ hộ: 55 - Hộ nghèo: 11 - Cận nghèo: 40 - Trẻ em dưới 5 tuổi: 99 – nữ 51 - Trẻ em từ 5-16 tuổi: 207- nữ 107 - Phụ nữ có thai: 9 - Người cao tuổi 130- nữ 69 - Người khuyết tật: 30 – nữ 16 - Người bị bệnh hiểm nghèo: 3 – nữ 2 - Người dân tộc thiểu số: 2 – nữ 2 - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa - Một số ít thiếu kiến thức về PCTT. - Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ đơn thân và phụ nữ trụ cột gia đình đều có ý thức tự khắc phục, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác. - Phần lớn chị em chủ động, tự chủ trong PCTT - Trong gia đình nam gia quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn có bàn bạc thống nhất - Cả hai giới đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Người già, người khuyết tật trong các hộ nghèo có nguy cơ tai nạn khi có thiên tai. - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn 	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p>
Bão/lụt	Bách Lợi	247	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số phụ nữ làm chủ hộ: 21 - Hộ nghèo: 10 - Cận nghèo: 33 - Trẻ em dưới 5 tuổi: 156 – nữ 78 - Trẻ em từ 5-16 tuổi: 172 – nữ 78 - Phụ nữ có thai: 15 - Người cao tuổi 111 – nữ 60 - Người khuyết tật 17 – nữ 10 - Người dân tộc thiểu số: 1 – nữ 1 - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa - Một số ít thiếu kiến thức về PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ đơn thân và phụ nữ trụ cột gia đình đều có ý thức tự khắc phục, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác. - Phần lớn chị em chủ động, tự chủ trong PCTT - Trong gia đình nam gia quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn có bàn bạc thống nhất - Cả hai giới đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Người già, người khuyết tật trong các hộ nghèo có nguy cơ tai nạn khi có thiên tai. - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn 	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p>

			-- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT			
Bão/lụt	Trung Bắc	245	<ul style="list-style-type: none"> - Số phụ nữ làm chủ hộ: 56 - Hộ nghèo: 9 - Cận nghèo: 30 - Trẻ em dưới 5 tuổi: 105 – nữ 48 - Trẻ em từ 5-16 tuổi: 171- nữ 88 - Phụ nữ có thai: 13 - Người cao tuổi 129 – nữ 55 - Người khuyết tật 22 – nữ 11 - Người dân tộc thiểu số: 2 – nữ 2 - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa - Một số ít thiếu kiến thức về PCTT. -- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ đơn thân và phụ nữ trụ cột gia đình đều có ý thức tự khắc phục, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác. - Phần lớn chị em chủ động, tự chủ trong PCTT - Trong gia đình nam gia quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn có bàn bạc thống nhất - Cả hai giới đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Người già, người khuyết tật trong các hộ nghèo có nguy cơ tai nạn khi có thiên tai. - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn 	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p>
Bão/lụt	Thắng Thịnh	239	<ul style="list-style-type: none"> - Số phụ nữ làm chủ hộ: 60 - Hộ nghèo: 10 - Cận nghèo: 30 - Trẻ em dưới 5 tuổi: 74- nữ 41 - Trẻ em từ 5-16 tuổi: 175 – nữ 89 - Phụ nữ có thai: 12 - Người cao tuổi 127 – nữ 54 - Người khuyết tật 13 – nữ 7 - Người dân tộc thiểu số: 3 – nữ 3 - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa - Một số ít thiếu kiến thức về PCTT. -- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ đơn thân và phụ nữ trụ cột gia đình đều có ý thức tự khắc phục, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác. - Phần lớn chị em chủ động, tự chủ trong PCTT - Trong gia đình nam gia quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn có bàn bạc thống nhất - Cả hai giới đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Người già, người khuyết tật trong các hộ nghèo có nguy cơ tai nạn khi có thiên tai. - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn 	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p>
	Thôn....					
....	Ghi chú khác					
<p>Hướng dẫn điền</p> <p>Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)</p> <p>Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với lĩnh vực Giới trong Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH</u> mà xã/thôn đã có</p> <p>Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với lĩnh vực Giới Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH</u> của <u>từng loại hình thiên tai</u> tại từng thôn</p> <p>Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực Giới Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</p>						

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTĐBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Thiệt hại lúa và cây màu khác	<ul style="list-style-type: none"> - kênh mương không đáp ứng được tiêu ứng kịp thời. -Ngập úng diện tích lúa 1,5 ha ở Roc Họ, Rọc Phương và Nam nên 2 ha. - 4.3ha khu vực đầm Hội thi, xóm 8 dễ ngập lụt. - Nhiễm mặn, thiếu nước ảnh hưởng đến diện tích cây trồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thủy lợi, kênh mươngchưa kiên cố, bị bồi lấp không cung cấp đủ nước tưới và gây ngập úng kéo dài nhiều ngày. - Chưa có trạm bơm đảm bảo để cung cấp và tiêu thoát nước cho đồng ruộng. - Chưa mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, Sử dụng giống mới chưa đồng bộ. - Trồng lúa và hoa màu chưa mang tính hàng hóa, chưa có đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, thu nhập thấp. - HTX nông nghiệp năng lực hạn chế, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu là người dân tự cung, tự cấp. - Có tập huấn nhưng chưa được nhiều. - Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi, người dân sử dụng bừa bãi chưa theo khuyến cáo. 	<p>*Giải pháp công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố, nâng cấp hệ thống kênh mương, thủy lợi, bê tông hóa kênh mương và đường giao thông nội đồng. - Xây dựng thêm một số tuyến kênh mương phục vụ tưới và tiêu thoát nước. <p>*Giải pháp phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn để áp dụng KHKT và cơ giới hóa nông nghiệp. - Thường xuyên tập huấn chuyển giao KHKT cho người dân. - Quản lý chặt chẽ về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. - Nâng cao năng lực cho HTX nông nghiệp để quản lý vật tư nông nghiệp và tạo đầu ra cho sản phẩm.
2	Môi trường bị ô nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> -Còn có tình trạng nước thải sinh hoạt bốc mùi trong khu dân cư - đa số hộ chăn nuôi còn xả chất thải thẳng ra môi trường - vỏ bào bì thuốc trừ sâu bị vứt bừa bãi trên đồng ruộng - Nguồn nước giếng khoang bị ô nhiễm. -Rác thải sinh hoạt còn bị vứt bừa bãi ra môi trường - Nhân dân thường đốt rơm rạ, xác cây hoa màu gây ô nhiễm môi trường - Ảnh hưởng KCN nhà máy may Tiên sơn, 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường - một số ít hộ còn chưa đóng phí thu gom rác thải - Chưa có thùng rác nơi công cộng. - Chưa có đội thu gom rác thải, vỏ bao bì, thuốc trừ sâu trên đồng ruộng - 80% hộ chăn nuôi chưa có hầmbiogas hợp vệ sinh - 20% số hộ chưa có rãnh thoát nước. - Một số hộ gia đình ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường. - Một số hộ chăn nuôi thải chất thải trực tiếp ra đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về vệ sinh môi trường - Thành lập các tổ đội tự quản về vệ sinh môi trường, đồng ruộng - Đặt các thùng thu gom rác tại nơi công cộng và đồng ruộng. - Chính quyền huyện/xã làm việc với các cơ sở công nghiệp yêu cầu tuân thủ các chỉ tiêu vệ xử lý nước thải, khí thải trong sản xuất.

		<p>Gấu bông Thị trấn Nga Sơn thải chất đốt ra gây ô nhiễm môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Rác thải ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí để chi trả cho việc vận chuyển rác không đảm bảo. Một số hộ không chấp hành tốt việc đóng phí vệ sinh. - Hệ thống kênh mương tiêu thoát nước chưa kiên cố, có nơi không có dẫn đến ứ ứ chất thải và xác động vật. 	
3	<p>Nguy cơ dịch bệnh về người sau thiên tai</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Cả xã còn 40 hộ nghèo, đa số hộ người già, neo đơn. - vỏ bào bì thuốc trừ sâu bị vứt bừa bãi trên đồng ruộng - Nguồn nước giếng khoang bị ô nhiễm. -Rác thải sinh hoạt còn bị vứt bừa bãi ra môi trường - Nhân dân thường đốt rơm rạ, xác cây hoa màu gây ô nhiễm môi trường - Rác thải ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. -Còn có tình trạng nước thải sinh hoạt bốc mùi trong khu dân cư - đa số hộ chăn nuôi còn xả chất thải thẳng ra môi trường - Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ sức khỏe trong mùa thiên tai (Mặc ẩm, ăn chín uống sôi..) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ nghèo do thiếu lao động, chủ yếu là những hộ già, tuổi cao, không con cháu chăm sóc. - Ý thức vệ sinh môi trường của một bộ phận nhân dân còn chưa cao. - Một số ít chủ quan sức khỏe bản thân và gia đình, thiếu hiểu biết về phòng ngừa dịch bệnh. - Một số hộ không có đủ tiền dung nước máy đảm bảo vệ sinh. Phải dùng nước giếng (bị ô nhiễm khi có bão lụt) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về sức khỏe, vệ sinh môi trường và phòng ngừa dịch bệnh. Đặc biệt là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương. - Tuyên truyền việc mua bảo hiểm y tế định kỳ cho nhân dân. - Hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế đối với người nghèo. Hộ có hoàn cảnh khó khăn. - Thiết lập các thiết chế vệ sinh môi trường. - Các tổ chức đoàn thể huy động hội viên, cộng đồng tham gia làm sạch vệ sinh môi trường, xử lý môi trường sau thiên tai.
4	<p>Đường giao thông nội đồng có nguy bị hư hại</p>	<p>Hiện cả xã còn hơn 2,5km đường nội đồng bằng đất.</p> <p>Một số tuyến đường nằm trong vùng trũng, ứ đọng khi có lụt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Thiếu kinh phí để đầu tư làm mới và tu sửa đường giao thông. - Do phương tiện tham gia giao thông quá tải (ý thức của các chủ phương tiện, người dân chưa tốt). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao ý thức cho người dân và chủ các phương tiện trong việc tham gia giao thông. -Nâng cấp những đoạn đường thường xuyên bị ngập úng.
5	<p>Nhà cửa có thể bị hư hại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 181 nhà bán kiên cố trên toàn xã - Toàn xã có 40 hộ nghèo, trong đó 30 hộ thuộc diện phụ nữ là chủ hộ 	<ul style="list-style-type: none"> -Chủ quan không chằng chống nhà ở -Xây nhà không đúng kỹ thuật chống bão lụt <ul style="list-style-type: none"> - Số hộ nghèo thuộc diện phụ nữ là chủ hộ cao (chiếm 75% 	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền và hướng dẫn người dân chằng chống nhà cửa trước thiên tai; Nâng cao ý thức phòng chống thiên tai;

		- Người dân còn chủ quan. - Thiếu nhân lực để chằng chống trước mùa thiên tai	trên tổng số hộ nghèo toàn xã)	-- Sơ tán những hộ neo đơn, nhà xuống cấp đến nơi an toàn khi có bão; - Tập huấn cho người dân xây nhà chống bão.
Yêu cầu bắt buộc:	<i>Đưa ra 03 chỉ tiêu để tăng cường công tác giới và giảm rủi ro thiên tai và khí hậu tách biệt cho nam và nữ, trẻ em gái và trai trong vòng 5-10 năm tới tại xã</i>			
<i>Lưu ý khác:</i>				
<i>Hướng dẫn điền:</i>				

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/linh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT – Đặc biệt chú ý đến phụ nữ/phụ nữ là chủ hộ, trẻ em.	Người dân trên địa bàn xã Nga Hưng	1. Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100% nhà nước
			2. Tuyên truyền qua các hoạt động của cộng đồng và ban, ngành, đoàn thể	x	x	100% nhà nước
			3. Tuyên truyền bằng Pano, áp phích	x	x	
			4. Diễn tập PCTT	x	x	30% nhà nước, 70% hỗ trợ từ bên ngoài
			5. Lồng ghép qua các hoạt	x	x	50% nhà nước ,

			động văn hóa văn nghệ			50% hỗ trợ từ bên ngoài
			6.Tập huấn PCTT cho người dân và học sinh các trường học	x	x	30% nhà nước, 70% hỗ trợ từ bên ngoài
Hạ tầng công cộng						
Công trình thủy lợi	Gia cố và nạo vét kênh mương	Người dân toàn xã	Kiên cố hóa 3,1 km kênh mương.	x	x	100% nguồn vốn nhà nước
Nhà ở	Tu sửa, nâng cấp nhà tạm – Hỗ trợ những hộ đặc biệt khó khăn	40 hộ nghèo toàn xã	Xây và nâng cấp nhà cho 40 hộ nghèo hiện có nhà thiếu an toàn trước gió bão	x	x	10% nhà nước 50% người dân 40% dự án GCF
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	Người dân toàn xã	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về vệ sinh môi trường	x	x	100% nhà nước
			Thành lập các tổ đội tự quản về vệ sinh môi trường, đồng ruộng	x	x	100% nhà nước
			Đặt các thùng thu gom rác tại nơi công cộng và đồng ruộng.	x	x	100% nhà nước
			Chính quyền huyện/xã làm việc với các cơ sở công nghiệp yêu cầu tuân thủ các chỉ tiêu vệ xử lý nước	x	x	100% nhà nước

			thải, khí thải trong sản xuất.			
Y tế và quản lý dịch bệnh						
Giáo dục						
Rừng						
Trồng trọt	Nâng cao năng lực bảo vệ lúa, hoa màu	Người dân toàn xã	Sửa chữa nâng cấp kênh mương	x	X	100% nhà nước
			Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng cho phù hợp vùng đất	x	X	100% người dân
			Quy hoạch lại đất sản xuất	x	X	100% nhà nước
			Đảm bảo nguồn giống, phân bón thuốc bảo vệ thực vật	x	X	100% người dân
	Chuyển đổi giống cây con					
Chăn nuôi						
Thủy sản	Nâng cao năng lực bảo vệ thủy sản	Các hộ nuôi thủy sản	Tập huấn nâng cao kỹ thuật, nâng cấp cải tạo ao hồ, chuẩn bị hóa chất phòng dịch bệnh cho cá tôm, chủ động nước sạch trong ao hồ	x	x	50% nhà nước, 50% người dân

Du lịch						
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác						
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Nâng cấp hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai	Người dân toàn xã	Sửa chữa loa bị hỏng, trang bị thêm loa mới kể cả loa cầm tay Thiết lập hệ thống cảnh báo khẩn cấp cho khi có tình huống khẩn cấp	x	x	100% nhà nước
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	Trang thiết bị cho đội cứu hộ xã và thôn	Người dân toàn xã	Hỗ trợ mua trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu	x	x	50% nhà nước, 50% hỗ trợ bên ngoài
	Nâng cao năng lực ứng phó cho đội xung kích	Đội xung kích xã	Tập huấn kỹ năng cho đội xung kích, trung đội mạnh ở xã và thôn về kỹ năng TKCN sơ cấp cứu	x	x	50% nhà nước, 50% hỗ trợ bên ngoài
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	Tăng cường năng lực PCTT cho phụ nữ	Toàn xã	Mở các lớp tập huấn PCTT cho các thành viên BCH và tổ xung kích thôn	x	x	100
Lưu ý khác						
Hướng dẫn điền:						
<p>(*) Dựa trên kết quả của bảng D1. Không nhất thiết phải đưa vào báo cáo nếu không phải là vấn đề ưu tiên của cộng đồng</p> <p>(**) Cho cả khía cạnh vật chất, tổ chức thể chế xã hội và nhận thức kinh nghiệm</p> <p>(***) Bắt buộc phải đưa vào phân tích</p> <p>(****) Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác cụ thể</p>						

3. **Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã**
 - Lần đầu tiên có một báo cáo có số liệu cụ thể, chi tiết đến từng cấp thôn
 - Việc nâng cao nhận thức của người dân về BĐKH là rất quan trọng qua các hình thức mắt thấy, tai nghe cụ thể chứ không chỉ tuyên truyền qua loa.
4. **Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã**
 - Sẽ duy trì cập nhật số liệu cho báo cáo này.
 - Sử dụng số liệu này cho các ngành khác
 - Lồng ghép một số giải pháp phù hợp vào KH PTKTXH
 - Điều chỉnh lại kế hoạch PCTT

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã**

(đã ký)

E. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ tên (Nam/Nữ)	Đơn vị	Số điện thoại
1	Dương Đình Ngọc	PCT UBND	
2	Nguyễn Văn Hải	Bí thư đoàn	
3	Đào Văn Bình	CT hội ND	
4	Phạm Thị Là	CT hội PN	
5	Đào Xuân Trường	Xã đội trưởng	
6	Dương Văn Sáu	Phó CA	
7	Trịnh Văn Yên	CB Văn hóa	
8	Lê Thị Hạnh	Cán bộ VP	
9	Mai Thị Loan	Cán bộ tư pháp	
10	Mai Thị Huế	Cán bộ chính sách	
11	Nguyễn Thị Dị	Văn thư VP	

**2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn
LỊCH SỬ THIÊN TAI XÃ NGA HƯNG**

Năm	Loại hình thiên tai	Đặc điểm và xu hướng thiên tai	Khu vực bị thiên tai	Các thiệt hại và mức độ	Tại sao bị thiệt hại	Các biện pháp đã áp dụng và kinh nghiệm
2017 (tháng 8 -con bão số 6) Mưa	Bão -Lụt	-Bão tăng cường (cấp 8-9, giết cấp 10, mưa to) mưa kéo dài một tháng.	-Khu vực Rọc Phương, Vườn Hói xóm 2; Đầm hội thi xóm 8; Đòng Ngọc Vó, Chòi Cang, tây Cửa , tây Trạm xá, khu vực địa xóm 4, xóm 5	-8,5 ha lúa bị ngập úng gây ảnh hưởng 30% năng suất. -30 ha lúa (xóm 4,5) bị mọc mầm do không thu hoạch được, không phơi được. -0,8 ha lạc, dưa hấu (xóm 1,2,3,8) bị chết. -1,5 ha ao (xóm 8) bị tràn gây thiệt hại 60% sản lượng cá tôm. -Thiếu máy gặt ở cánh đồng lớn. -Nhà cửa bị tốc ngói, tường bị đổ	-Vùng trũng, tiêu nước kém, công tác tiêu thoát nước chậm. -Không be bờ, không vây lưới quanh ao. -Hệ thống kênh tiêu kém, 1,5/3 km tiêu chậm (do sạt lở, cỏ dại (xóm 4, 5)). -8 ha lạc bị ngập úng do lấp mương ngăn dòng chảy (do xây nhà) ở xóm 7.	-Kiên cố kênh mương 2km toàn xã. -Nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy. -Cây lại diện tích đã thiệt hại. -Dùng lưới bao quanh ao và be bờ. -Thu hoạch diện tích đã đến thời điểm thu hoạch khi có bão. -Trồng lại diện tích bị mất bằng giống ngắn ngày. -Hộ gia đình tự khôi phục sản xuất. -Tăng cường trạm bơm xả nước tiêu úng.
2016 (tháng 1)	Rét đậm, rét hại kéo dài một tháng	Thấp 8-9 độ c, từ 11-13 độ c kéo dài 28 ngày	-Trước ông Tịch, trước Điều, ba lô mã cổ xóm 1, xóm 2. -Diện tích lạc ở 8 xóm. -Đông Mương họ Trịnh, Đông Thắng xóm 4. -Đông Lan tây trạm xá xóm 5. -Bón Mẫu cánh sung, chân mạ, trước tính xóm 6. -Đòng công thượng, mã bạch, sau thủy xóm 7.	Tổng diện tích 72 ha lạc, trong đó: Thôn 1: 15 ha; thôn 2: 12 ha; thôn 3: 12 ha; thôn 4: 4 ha; thôn 5: 5 ha; thôn 6: 8 ha; thôn 7: 2 ha; thôn: 14 ha. -60% diện tích mất trắng.	-Nhiệt độ xuống quá thấp, rét đậm, rét hại kéo dài, sương muối. -Nhân dân trồng lạc không che phủ ni long. -Không theo đúng lịch thời vụ. -Đất nhiễm mặn. -Giống kém, sử dụng thuốc diệt cỏ nhiều. -Thải ni long ra ruộng, vỏ bao thuốc thực vật.	-Trồng lại diện tích bị mất trắng. -Che phủ ni long cho cây lạc. -Tuyên truyền cho nhân dân tiến hành chăm dặm lại diện tích bị mất ít. -Trồng các cây trồng ngắn ngày theo lịch thời vụ. -Làm tốt công tác dự thính, dự báo. -Chọn giống tốt, giống ngắn ngày, phù hợp với đất. -Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hợp lý. -Cải tạo đất. -Tưới bùn loãng giữ ẩm cho mạ.
2015	Hạn hán-xâm nhập mặn	-Nắng nóng kéo dài 17 ngày, nhiệt độ 39-40 độ c. -Nước sản xuất bị nhiễm mặn 80% diện tích bị chết	Khu vực Đòng ngọc, đòng bầu xóm 4.	-20 ha lúa màu bị nhiễm mặn, chết. -Lạc, dưa hấu chậm phát triển.	Do không đo nồng độ mặn của nước trước khi cho nước vào ruộng.	-Thau chua, rửa mặn. -Cây lại bằng giống lúa ngắn ngày.

3.



KẾT QUẢ TỔNG HỢP CÔNG CỤ MẠNH YẾU

Thiên tai/ ĐBKH	Xu hướng của thiên tai/ ĐBKH	TTĐBTT	Năng lực PCTT/ ĐBKH	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

<p>1. Bão/lụt</p>	<p>- Tăng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động lực lượng khó khăn đi làm ăn xa không ổn định - Kinh phí hoạt động không có - Phương tiện còn thiếu - Trình độ năng lực yếu chưa tập huấn, ý thức của một số thành viên chưa cao - 60% yếu (nhà cấp 4) - Nghèo 21 hộ - Phụ nữ chủ hộ: 76 hộ - Hộ leo đơn : 19 hộ - Người khuyết tật: 8 người - Loa hồng: 2 loa (xóm 1, xóm 2) - 5% yếu nhân lực - Mất điện làm cho việc thông báo thông tin hạn chế - Đường truyền thông tin tắc nghẽn - Một số hộ dân còn chủ quan PCTT - Không có trang thiết bị cứu hộ - Nhà văn hóa bán kiên cố, nhà vệ sinh chưa đảm bảo - Còn 57% nhà bán kiên cố, 3% nhà tạm bợ (4 xóm) - Xa điểm trú ẩn khoảng 1km - Mất điện không đảm bảo cung cấp nước sạch - Có 10% chưa hợp vệ sinh - 100% huy động chưa đồng đều 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT của xóm gồm 20TV/xóm (LL tại chỗ 8 /xóm), cơ động 12/xóm - Kế hoạch PCTT: Tham gia xây dựng kế hoạch (tiểu ban xóm) - Thông qua nội dung tuyên truyền quan hệ thống loa truyền thanh của xóm, chuẩn bị con người vật liệu tại chỗ tỷ lệ nữ : 2 nữ - 40% nhà đủ điều kiện phòng chống lụt bão - Có hệ thống loa truyền thanh xóm (mỗi xóm 2 loa) - Hộ có ti vi 100%, có điện thoại thông minh 70%, điện thoại 100%, tỷ lệ nghe loa truyền thanh 100% hộ, sử dụng Internet 70% - Thông báo trực tiếp cho từng hộ - 95% 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố dễ bị tốc mái - Mưa lớn ngập úng - Khó khăn cho việc đi lại cho việc tuyên truyền PCTT - Sức khỏe giảm sút - Gây dịch bệnh. Như tim mạch, hô hấp, tiêu chảy, các bệnh ngoài da
--------------------------	---------------	---	--	--

<p>2. Phương châm 4 tại chỗ</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực còn hạn chế, chưa được tập huấn về PCTT - Thay đổi lực lượng không thường xuyên - Còn hạn chế thiếu kinh phí hoạt động - 50% công tác hậu cần và công tác chỉ huy 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ huy tại chỗ, Tiểu ban chỉ huy (xóm trưởng - LLTC gồm có TANTT, TĐT, Trưởng các đoàn thể xóm - Phương tiện vật tư có xe máy 100%, có xe khách 7 cái, xe tải 1 cái xóm 6, xóm 4 cái xe tải - Vật tư: 1200 bao bì, bó rơm 120 bó, tre cây 20 cây - 50 % có chuẩn bị tốt vật tư, dự trữ ở các hộ gia đình, các nhu yếu phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có phương án nhưng không huy động được lực lượng phòng chống thiên tai
<p>3. Ý thức năng lực người dân</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Một số còn chủ quan về phòng chống thiên tai - 10% người cao tuổi và trẻ em - 10% ý thức người dân chưa tốt - Không được đào tạo kiến thức về PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắm bắt mọi thông tin tuyên truyền - Chuẩn bị tốt lương thực, thực phẩm, thuốc men, sơ cứu tại chỗ - Chủ động công tác PCTT - Mạnh 90% kiến thức và ý thức - 90 % PCTT - Phòng chống dịch bệnh của cộng đồng tốt - Người dân được nâng cao nhận thức về PCTT - Có kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai 	

Bảng xếp hạng RRTT xã Nga Hưng
Tổng 27; 14 nam – 13 nữ

STT	Nội dung	Điểm cho các nội dung		Tổng điểm	Thứ tự Xếp hạng
		Nam	Nữ		
1.	Nguy cơ dịch bệnh về người sau thiên tai	10	10	20	3
2.	Thiệt hại lúa màu	14	11	25	1
3.	Thiệt hại về người	1	4	5	10
4.	Chuồng trại có thể bị hư hỏng	2	7	10	7
5.	Nhà có thể bị hư hại	6	4	10	8
6.	Mương máng bị hại	9	6	15	5
7.	Đường giao thông bị hư hại	10	5	15	4
8.	Môi trường bị ô nhiễm	12	9	21	2
9.	Hệ thống điện, truyền thanh bị hư hỏng	7	5	12	6
10.	Thiệt hại về thủy sản	6	4	10	9

Xếp hạng giải pháp
Tổng 27; 14 nam – 13 nữ

STT	Nội dung	Xếp hạng		Tổng điểm	Xếp hạng
		Nam	Nữ		
11.	Nâng cao năng lực bảo vệ lúa, hoa màu và thủy sản	8	12	20	4
12.	Nâng cấp hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai	12	9	21	2
13.	Chuyển đổi giống cây con	10	10	20	3
14.	Tu sửa, nâng cấp nhà tạm – Hỗ trợ những hộ đặc biệt khó khăn	5	6	11	7
15.	Nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT	14	4	18	6
16.	Tăng cường năng lực cho lực lượng PCTT của xã/xóm	9	11	20	5
17.	Nâng cao năng lực cho phụ nữ và trẻ em về phòng chống thiên tai.	0	6	6	9
18.	Gia cố và nạo vét kênh mương	5	4	9	8
19.	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	12	9	21	1

4. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá



Tập huấn kỹ thuật và tổng hợp thông tin





Họp dân đề thu thập thông tin

--

--